



# VIET-TIEP

NIỀM TIN CỦA MỌI NHÀ



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT - TIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Đông Anh - Hà Nội - Việt Nam | Điện thoại: 024.3883.2442 | Fax: 024.3882.1413

Website: [www.khoaviettiep.com.vn](http://www.khoaviettiep.com.vn) | Email: [info@khoaviettiep.com.vn](mailto:info@khoaviettiep.com.vn)

### VĂN PHÒNG GIAO DỊCH VÀ BÁN SẢN PHẨM TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ 1: Số 7 phố Thuốc Bắc - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Điện thoại: 024.3825.1987

Địa chỉ 2: Số 37 phố Hàng Điều - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Điện thoại: 024.3826.6191

### HỆ THỐNG CÁC CHI NHÁNH

#### Chi nhánh tại Tp. Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 2 - Đường Xuân Thủy - P. Khuê Trung - Q. Cẩm Lệ - TP. Đà Nẵng  
Tel: 0236.362.9919 - Fax: 0236.362.9191  
Email: [tpdanang@khoaviettiep.com.vn](mailto:tpdanang@khoaviettiep.com.vn)

#### Chi nhánh tại Tp. Buôn Ma Thuột

Địa chỉ: Số 191 Trần Phú - P. Thành Công TP. Buôn Ma Thuột  
Tel: 02622.490688 - Fax: 02622.490699  
Email: [tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn](mailto:tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn)

#### Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số nhà 157-159 Đường Song Hành Phường 10 - Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 028.6293.1773 - Fax: 028.3755.3671  
Email: [tphochiminh@khoaviettiep.com.vn](mailto:tphochiminh@khoaviettiep.com.vn)

#### Chi nhánh tại Tp. Cần Thơ

Địa chỉ: Số 38 - Đường 3/2 - P. Hưng Lợi Q. Ninh Kiều - TP. Cần Thơ  
Tel: 0292.625.3510 - Fax: 0292.625.3512  
Email: [tpcantho@khoaviettiep.com.vn](mailto:tpcantho@khoaviettiep.com.vn)

#### Chi nhánh tại Campuchia

Địa chỉ: No.210 Mao Tse Toung Blvd (245) Phnom Penh - Cambodia  
Tel: (+855) 316.183.163  
Email: [cambodiabranch@khoaviettiep.com.vn](mailto:cambodiabranch@khoaviettiep.com.vn)



#### **TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 6394 5513 • Fax: (84 24) 6394 6665

Website: [www.evn.com.vn](http://www.evn.com.vn) • [tiethienhangluoc.vn](http://tiethienhangluoc.vn)



ISSN 0868-3808

**Main Office**

176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

**Editorial Office**

18/ 49 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 0888381299

Email: ktcatbd@gmail.com

**Editor-in-Chief**

LE VAN SANG

**Deputy Editor-in-Chief**

LE KIM SA

NGUYEN HONG PHOI

**Editorial Board**

TRAN VAN THO

VO DAI LUOC

NGUYEN XUAN THANG

TRAN DINH THIEN

DANG NGUYEN ANH

LE BO LINH

NGUYEN DUC THANH

TRAN DUC HIEP

LE VAN CHIEN

**Editorial Department**

LE HONG HUE

DAO NGOC THU

**LICENSE::** 1545/BC-GPXB; 175/GP-BVHTT;

11/GP-SDBS-GPHĐBC; 274/GP-BTTTT

Printed in My Link Printing Company

Price: 50.000 VND

### **Quan sát | Observation**

06. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36: Tỏa sáng tinh thần gắn kết và chủ động thích ứng
07. Vietnam shows proactive, responsible chairmanship of ASEAN
08. Doanh nghiệp tìm hướng bứt phá
09. As business attempts to recovery: Belt-tightening goes on
10. Bất động sản hậu dịch Covid-19: Tìm giải pháp phục hồi thị trường
11. Vietnam Rises in Global Real Estate Transparency Index
12. Ngành Du lịch lên kế hoạch đón khách quốc tế: Lấy lại sức bật
13. Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Đã có mặt bằng sạch

### **Kinh doanh | Business**

14. PVEP nâng cao vai trò người đại diện tại các dự án dầu khí
15. PVFCCo vượt khó ngoạn mục
16. Đạm Cà Mau thuộc TOP các nhà máy tiêu hao năng lượng thấp
17. Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tiếp tục phát triển bền vững
18. Hồ Tràm phát triển giao thông tạo lực đẩy mạnh mẽ cho địa ốc
20. Giải tỏa áp lực tại điểm nóng của dự án trọng điểm quốc gia
21. Theo chân những người thợ Sông Đà 11 đi xây lắp tuyến đường dây tải điện 500KV mạch 3 từ Thanh Hóa - Quảng Bình - Đà Nẵng - Dốc Sỏi - Plei Ku

### **Nghiên cứu | Research**

23. Kinh nghiệm quốc tế phát triển dịch vụ công nghệ tài chính  
*Vũ Quang Kết*
26. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV  
*Nguyễn Văn Viên, Phí Thị Kim Thu*
29. Development of Hi-Tech Parks in Vietnam  
*Dinh Thị Thụy Linh*
32. Privatizing State-Owned Enterprises in Iran  
*Tran Anh Duc*



# Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36: Tỏa sáng tinh thần gắn kết và chủ động thích ứng

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36 được tổ chức theo hình thức trực tuyến dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2020, đã thành công tốt đẹp. Hội nghị tập trung thảo luận các vấn đề: Kiểm soát dịch Covid-19, thúc đẩy hồi phục kinh tế, hợp tác nội khối; xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh theo các mục tiêu đã đặt ra; mở rộng quan hệ đối ngoại của ASEAN với các đối tác, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN; khẳng định gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho hợp tác, phát triển bền vững, thịnh vượng; đề cao tinh thần thiện chí và tuân thủ luật pháp quốc tế trong giải quyết khác biệt tại khu vực.

Nguyễn Hồng Phối

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Tầm nhìn của các nhà lãnh đạo ASEAN về gắn kết và chủ động thích ứng: Vượt lên thách thức và hướng tới phát triển bền vững. Đây được coi là kim chỉ nam cho ASEAN tự tin trên bước đường tiếp theo.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu, đây là lần đầu Hội nghị cấp cao thường kỳ của ASEAN được tổ chức trực tuyến. Sự bùng phát của dịch bệnh làm xuất hiện thêm những thách thức vốn tiềm ẩn trong môi trường chính trị - kinh tế - xã hội của thế giới và mỗi khu vực. Trong khi cả thế giới phải căng sức đối phó dịch, vẫn xuất hiện những hành động thiếu trách nhiệm, vi phạm luật pháp quốc tế, ảnh hưởng môi trường an ninh và ổn định ở một số khu vực, trong đó có khu vực Đông - Nam Á.

Tại hội nghị lần này, các nhà lãnh đạo các nước ASEAN đã đánh giá cao vai trò dẫn dắt và sự năng động của Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam, chia sẻ những kết quả ban đầu đáng khích lệ trong cuộc chiến chống Covid-19 và các sáng kiến như lập Quỹ ứng phó dịch Covid-19 của ASEAN, lập Kho dự trữ vật tư y tế của khu vực, Bộ quy trình vận hành tiêu chuẩn của ASEAN cho các tình huống y tế công cộng khẩn cấp, xây dựng Kế hoạch phục hồi toàn diện sau dịch bệnh...



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch ASEAN 2020 phát biểu khai mạc Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 36.

ASEAN đã gửi thông điệp mạnh mẽ về một tổ chức khu vực gắn kết, chủ động và đóng vai trò hạt nhân trong các tiến trình khu vực. Các nước cũng nhất trí cần nâng cao khả năng tự cường của ASEAN, vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa khôi phục các hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế và khu vực, từ đó ổn định cuộc sống của người dân và doanh nghiệp. Các nhà lãnh đạo cho rằng, việc hoàn tất và ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) trong năm 2020 sẽ là thông điệp mạnh mẽ khẳng định sự ủng hộ của ASEAN đối với hệ thống thương mại đa phương, tự do hóa thương mại và đầu tư, và cũng là đóng góp quan trọng cho quá trình phục hồi sau dịch bệnh tại khu vực.

Trong khuôn khổ hội nghị đã diễn ra phiên họp đặc biệt lần đầu về chủ đề Trao quyền cho phụ nữ trong kỷ nguyên số. Đây là thông điệp mạnh mẽ về cam kết của ASEAN thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò, đóng góp của phụ nữ trong đời sống xã hội, thiết thực kỷ niệm 25 năm thông qua Tuyên bố và Cương lĩnh Bắc Kinh về bình đẳng giới. Các nhà lãnh đạo ASEAN

cũng có phiên trao đổi bổ ích với Đại hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), do Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Thị Kim Ngân làm Chủ tịch; Đại diện Thanh niên và các doanh nhân của Hội đồng Tư vấn kinh doanh ASEAN (ABAC).

Trên cơ sở khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực, các nhà lãnh đạo dự hội nghị đề cao lập trường nguyên tắc của ASEAN trong bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; nhấn mạnh cần đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, đẩy mạnh hợp tác xây dựng lòng tin, sử dụng các biện pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và hướng tới Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc hiệu lực, hiệu quả, phù hợp luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36 thành công tốt đẹp một lần nữa khẳng định tình đoàn kết, ý chí chính trị mạnh mẽ và quyết tâm cao của các quốc gia thành viên ASEAN vượt lên các khó khăn thách thức, vững vàng đi tới. Chúng ta tin tưởng rằng, các nước ASEAN sẽ tiếp tục kiểm soát tốt dịch Covid-19, mặt khác, sớm khắc phục hậu quả của dịch bệnh, phục hồi và tiếp tục phát triển kinh tế; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh những nỗ lực nhằm hoàn thành các mục tiêu hợp tác, liên kết ASEAN trong năm 2020./

## Vietnam shows proactive, responsible chairmanship of ASEAN

*By successfully organising the teleconferenced 36th ASEAN Summit amid the complexities of COVID-19, Vietnam has once again affirmed its proactive and responsible chairmanship of ASEAN in 2020, which is also the common assessment shared by many foreign leaders and experts.*

With statements adopted, including the “ASEAN Leaders’ Vision Statement on A Cohesive and Responsive ASEAN: Rising Above Challenges and Sustaining Growth” and the “ASEAN Declaration on Human Resources Development for the Changing World of Work”, the 36th ASEAN Summit and related meetings wrapped up successfully on June 26 as the 10 member countries showed the unanimity to coordinate with one another to effectively cope with the COVID-19 pandemic and promote socio-economic recovery in the region.

This is the first time a regular ASEAN summit has been held online during the 53-year history of the bloc. ASEAN Secretary-General Lim Jock Hoi said the theme “cohesive and responsive ASEAN” for Vietnam’s ASEAN Chairmanship this year suits the current context, and the 36th summit is a concrete demonstration of the bloc’s solidarity and leadership as seen in the strong regional cooperation.

Under Vietnam’s guidance, activities have been carried out to set up the COVID-19 ASEAN Response Fund, warehouses of medical supplies and standard operating procedures in public health emergencies. The country has also launched discussions on the post-2025 ASEAN Vision.

These will help ASEAN be better cohesive and responsive during the regional integration process while adapting to the current “new normal” status and learning important lessons, according to the Secretary-General.



*Prime Minister Nguyen Xuan Phuc delivers a speech opening the 36th ASEAN Summit in Hanoi on June 26.*

Lao Prime Minister Thongloun Sisoulith also spoke highly of ASEAN’s recent successes. Meanwhile, Deputy Foreign Minister of Laos Thongphane Savanphet said Vietnam has fulfilled its role as ASEAN Chair over the past six months, and that despite numerous difficulties, Vietnam has led ASEAN countries in boosting cooperation against COVID-19 and in other activities. He expressed his belief that under Vietnam’s chairmanship, the bloc will continue to successfully carry out the initiatives and agreements its members have put forth this year.

Echoing the view, Cambodian Prime Minister Hun Sen said this ASEAN summit reflected Vietnam’s capacity in guiding the bloc, regardless of difficulties caused by the coronavirus outbreak.

Meanwhile, Ahmad Ibrahim Almutaqi, Director of the ASEAN Studies Programme at Indonesia’s Habibie Centre, said the summit discussed not only measures to deal with COVID-19 but also those for post-pandemic economic recovery. It was also an opportunity for ASEAN, under the guidance of Vietnam as ASEAN Chair, to continue moving forward.

According to him, COVID-19 has disrupted the bloc’s activities at a certain level, but Vietnam has done its job well and strived to ensure the proper functioning of ASEAN, including in organising high-level meetings.

Prof. Aleksius Jemadu, another Indonesian scholar, said Vietnam has played its role well in guiding ASEAN member states to maintain the grouping’s central role and solidarity to sustain regional stability.

He believed Vietnam is in the best position to uphold the role of ASEAN leadership in this decisive time, adding that all ASEAN countries expect Vietnam to effectively play its role in uniting ASEAN and prioritising the promotion of ASEAN’s centrality during its chairmanship of the bloc.

Talking about the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), Chheang Vannarith, President of the Phnom Penh-based Asian Vision Institute, said during its ASEAN Chairmanship this year, Vietnam has been effectively coordinating and promoting negotiations on the RCEP so as to reach consensus and finalise the talks although India opted out of the deal at the last minute.

The country has shown its activeness, proactiveness and sense of responsibility in guiding ASEAN to cope with unprecedented challenges, thereby helping to strengthen solidarity and unanimity of the grouping. These are also favourable prerequisites for it to fulfill its chairmanship role for the rest of 2020./.

## Doanh nghiệp tìm hướng bút phá

Dịch Covid-19 được kiểm soát, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó của Chính phủ bước đầu phát huy tác dụng. Đây cũng là lúc, nhiều doanh nghiệp tận dụng cơ hội, tập trung đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và tìm hướng bút phá trong giai đoạn tới.

Lê Vũ

### Duy trì hoạt động sản xuất...

Với hơn 2.100 lao động, nhờ những quyết sách linh hoạt, Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông vẫn giữ được đà tăng trưởng gần 10% so với cùng kỳ năm 2019. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông Nguyễn Đoàn Kết cho biết: Cùng với các chính sách hỗ trợ tài khóa, tiền tệ của Chính phủ, giải pháp cốt lõi để công ty duy trì sản xuất, kinh doanh là đẩy nhanh chuyển đổi số trong tất cả các khâu, nhằm tận dụng cơ hội, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse Nguyễn Xuân Phú cho biết: Đơn vị đã chủ động nguyên, phụ liệu đáp ứng 90% năng lực sản xuất của các dây chuyền sản phẩm gia dụng... Hiện nay, chúng tôi vẫn tập trung sản xuất chuẩn bị nguồn hàng khi thị trường nhón nhíp trở lại, cũng như bảo đảm việc làm cho người lao động.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sơn Kansai-Alphanam (số 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân) cũng cho biết: Kinh nghiệm giúp doanh nghiệp đứng vững là sự chủ động về vốn, công nghệ và thiết lập được quan hệ sản xuất - thương mại theo chuỗi giá trị. 80% hàng hóa được tiêu thụ trong nước, trong đó có những đơn hàng của các nhà đầu tư Nhật Bản tại Khu công nghiệp Thăng Long II. Là một trong những ngành chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19, đại diện Tổng công ty May 10 cũng cho biết: Việc khơi thông thị trường trong nước là tín hiệu tích cực. Doanh



Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại Tổng công ty May 10.

nh nghiệp đã chuẩn bị sẵn nguồn hàng may mặc, nhịp độ sản xuất dần tăng trở lại.

### ...và thêm nhiều kế hoạch mới

Theo khảo sát thực trạng doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện đầu tháng 5 vừa qua, có 55% doanh nghiệp cho biết sẽ tiếp tục duy trì quy mô sản xuất hiện tại trong quý III-2020, khoảng 22% doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, ngay sau hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp cùng nỗ lực phục hồi nền kinh tế, ngày 9-5 vừa qua, luồng không khí lao động sản xuất mới đã lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp. Theo Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam Lê Tiến Trường, tập đoàn cùng các đơn vị thành viên đang tập trung đàm phán với các nhà cung cấp như Uniqlo, H&M, Zara, để chuyển nguồn cung nguyên phụ liệu về Việt Nam...; bắt đầu từ các đơn hàng đòi hỏi cao về chất lượng để tận dụng cơ hội từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA).

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse, Nguyễn Xuân Phú cho biết: “Trọng tâm của chúng tôi hoàn thiện, phát triển các sản phẩm mới để tăng tỷ

lệ nội địa hóa. Các nhà máy cơ khí, linh kiện, sản phẩm nhựa, vì mạch điện tử kết hợp thành chuỗi khép kín, có thể tự sản xuất toàn bộ các sản phẩm”.

Tập trung nghiên cứu sản phẩm đáp ứng thị trường trong nước, đồng thời liên kết với nhau để hình thành các chuỗi sản xuất - cung ứng và sẵn sàng đón cơ hội khi thị trường thế giới mở cửa trở lại là phương án mà nhiều doanh nghiệp lựa chọn. Theo khảo sát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, khoảng 90% doanh nghiệp được hỏi cho biết sẵn sàng giúp đỡ các doanh nghiệp khác; hơn 50% doanh nghiệp giảm công nợ cho đối tác; gần 50% doanh nghiệp thực hiện giảm giá; gần 40% doanh nghiệp sẵn sàng chia sẻ khách hàng và gần 30% doanh nghiệp chia sẻ thị trường...

Nhấn mạnh về giải pháp khôi phục sản xuất, Tiến sĩ Phan Đức Hiếu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương cũng cho rằng, việc tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước và giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vừa khắc phục sự đứt gãy của thị trường - điểm yếu đã bộc lộ trong giai đoạn dịch bệnh vừa qua, vừa tăng cường sức mạnh ứng phó với rủi ro của cộng đồng doanh nghiệp.

Các bộ, ngành cũng triển khai hàng loạt giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thực chất và hiệu quả như cam kết đưa ra tại hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp. Cùng với nỗ lực tự thân, cộng đồng doanh nghiệp đang chủ động tận dụng cơ hội, đẩy mạnh sản xuất, lấy lại phong độ và sẵn sàng bút phá trong thời gian tới./.



## As business attempts to recovery: Belt-tightening goes on

*Despite a five-year high in first-half consumer price index, Vietnam is expected to bring inflation under control this year due to feeble demand for production and consumption, as well as shrunken demand in global markets.*

**D**ang Duc Anh, vice director of the National Centre for Socio-Economic Information and Forecast (NCIF), told VIR that though the six-month consumer price index (CPI) climbed 4.19 per cent on-year, the highest ascension in the first six months in the 2016-2020 period, the government may be able to rein in inflation at below 4 per cent as planned by the National Assembly.

“The domestic economy’s production remains weak, with enterprises finding it very difficult to recover performance, meaning their demand for goods and services are still slack,” Anh said. “We see that the number of enterprises leaving the market is still large.”

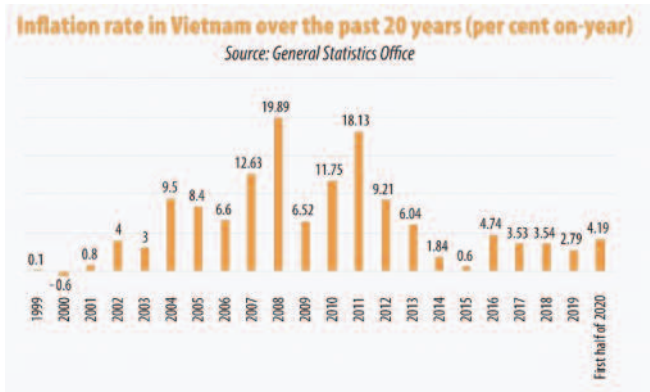
The government last week reported that in the first half of 2020, the number of enterprises halting operations was 29,200, up 38.2 per cent on-year, and 22,400 enterprises were not operating at their registered addresses, up 34 per cent on-year. Moreover, about 1.8 million passengers and 808 million tonnes of goods were transported, down 27.3 and 8.1 per cent on-year, respectively.

For example, Singaporean-invested Indo Trans Logistics Corporation has suffered from significant slashes in its goods transportation, at 30-50 per cent as compared to the same period last year.

“We are trying to stay afloat until the pandemic ends, and we will have to change our business plan. Demand for transportation has shrunk remarkably,” said a representative from the company, which has 200 tractor trailers and 110 trucks. “Furthermore, demand for goods from the US and the EU markets have strongly declined, making a dent in the logistics market.”

In another case, Nguyen Van Tinh, worker from Japanese-invested Chyoda Integra Vietnam, told VIR he has resumed normal work over the past two months. “However, we are paid only 80 per cent of the salary because the company has not fully recovered and it has been unable to boost exports to Japan and Europe,” Tinh said.

The company churns out products used for copier paper guides, static elimination parts, and ink absorption parts of toner cleaners and printers. Its six-month revenue fell by half against the previous year.



“My wife is also working at another Japanese company, with a salary of 70 per cent as compared to the pre-pandemic period. Like my company, hers has yet to recover completely,” Tinh added.

According to Anh of the NCIF, in the first six months of the year, people have had to tighten their belts, meaning their demand for goods is slack. Besides that, the tourism sector has also suffered from significant dents.

Specifically, the six-month number of international tourist arrivals to Vietnam is estimated to be 3.74 million, down 55.8 per cent on-year. They include those coming by air totalling three million, accounting for 81.2 per cent of total tourist arrivals to Vietnam, and down 54.3 per cent, while those coming to Vietnam by road hit 559,600, down 66.8 per cent on-year.

“Thus, given the COVID-19 situation worldwide and feeble demand in the domestic market, it is expected that the inflation rate in Vietnam this year will be about 4 per cent,” Anh stressed.

A number of international organisations have also forecast that inflation in Vietnam will increase below 4 per cent this year.

For example, the Asian Development Bank has just predicted that in the latter half of 2020, growth in Vietnam through agriculture, industry, and services is forecast to continue to decelerate this year as a result of the sharp fall in external demand./.

# Bất động sản hậu dịch Covid-19: Tìm giải pháp phục hồi thị trường

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường bất động sản từ đầu năm 2020 đến nay gần như đóng băng, lượng giao dịch sụt giảm nghiêm trọng. Nhiều giải pháp đã được các doanh nghiệp, bộ, ngành chức năng đề xuất để phục hồi thị trường bất động sản hậu dịch Covid-19.

Đức Minh

## Nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng

Đánh giá về thị trường bất động sản những tháng đầu năm 2020, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam Nguyễn Trần Nam cho biết, dịch Covid-19 đã làm gián đoạn hoạt động của doanh nghiệp bất động sản, khiến lượng giao dịch giảm sút. Ông Nguyễn Trần Nam thông tin: “Có đến gần 80% sàn giao dịch bất động sản phải tạm ngừng hoạt động, số còn lại (khoảng 200 sàn) hoạt động cầm chừng. Việc mua - bán bị ngưng trệ ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền đầu tư trên thị trường...”.

Thực tế, hoạt động của thị trường bất động sản đã có sự sụt giảm từ năm 2019 do tín dụng bất động sản được siết chặt. Hết quý I đầu quý II-2020, sau khi dịch Covid-19 xảy ra, thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng. Số liệu thống kê của Bộ Xây dựng cho thấy, lượng tiêu thụ nhà ở thương mại chỉ đạt khoảng 14%, thấp nhất trong vòng 4 năm qua và chỉ bằng khoảng 40% so với cùng kỳ năm 2019. Lượng giao dịch thành công giảm 36,6% so với quý IV-2019.

Là một trong những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh địa ốc Tập đoàn Hưng Thịnh, Trần Quốc Dũng cho biết: 6 tháng đầu năm 2020, bất động sản gần như đóng băng toàn bộ vì dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, nhiều doanh nghiệp chuyển sang rà soát, tái cấu trúc sản phẩm, phương



Nhà ở giá rẻ là một trong những giải pháp để thúc đẩy thị trường BĐS hồi phục.

thức bán hàng... Tuy nhiên, theo ông Dũng, vấn đề quan trọng nhất vẫn là giải quyết được việc kích cầu thị trường bất động sản, từ đó kéo theo nhu cầu của nhiều lĩnh vực khác trong nền kinh tế.

Để vực dậy hoạt động sản xuất, kinh doanh, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành một loạt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó. Song, theo Phó Chủ tịch Hội Môi giới bất động sản Việt Nam Nguyễn Văn Đính, đến nay, việc triển khai chính sách với doanh nghiệp bất động sản còn chậm và vướng mắc về thủ tục ở các bộ, ngành. Đơn cử để được vay vốn mới, doanh nghiệp phải có tài sản thế chấp và chứng minh khả năng trả nợ, song việc này khó khả thi khi thị trường trầm lắng như hiện nay.

## Chủ động kích cầu thị trường

Để hồi phục thị trường bất động sản, ông Cấn Văn Lực, kinh tế trưởng Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia cho rằng, trước hết cần thực hiện nhanh và hiệu quả các gói hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ; đồng thời đẩy mạnh cải thiện thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh, thúc đẩy nhu cầu về nhà ở...

Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh Lê Hoàng Châu cho rằng, để có hướng đi cho thị trường bất động sản, doanh nghiệp phải chủ động kích cầu bằng cách giảm giá cho thuê, giãn tiến độ thanh toán, giảm giá bán nhà, tăng mức chiết khấu... Cùng quan điểm, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh địa ốc Tập đoàn Hưng Thịnh Trần Quốc Dũng chia sẻ, nhiều doanh nghiệp đã giảm giá 5% khi khách hàng đóng tiền mua sản phẩm theo hợp đồng; giảm giá 7-10% cho đội ngũ y, bác sĩ khi mua nhà ở...

Thừa nhận bản thân các doanh nghiệp đã có nhiều cố gắng trong hoạt động và mong muốn của đa số doanh nghiệp là được hỗ trợ tháo gỡ về cơ chế chứ không phải hỗ trợ về vốn, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) Nguyễn Trọng Ninh thông tin, Bộ Xây dựng đã đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản. Trong đó, giải pháp cấp bách là thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội.

Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh, Bộ đang hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về giải pháp khuyến khích phát triển các dự án nhà ở thương mại giá thấp. Theo đó, Nhà nước sẽ điều tiết bằng cách tăng ưu đãi cho những doanh nghiệp tham gia vào phân khúc căn hộ thương mại giá thấp (diện tích dưới 75m<sup>2</sup>, giá dưới 20 triệu đồng/m<sup>2</sup>). Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh khẳng định: “Dự thảo Nghị quyết sẽ được trình Chính phủ trong quý III-2020. Nghị quyết này ra đời sẽ giúp thị trường phát triển ổn định, hài hòa”./.



# Vietnam Rises in Global Real Estate Transparency Index

*Vietnam has become a 'semi-transparent' real estate market for the first time, being listed among top 10 biggest improvers globally, according to JLL. Hanoi and Ho Chi Minh City have contributed to the country's higher rank in the 2020 index.*

Le Huy

In JLL's biennial Global Real Estate Transparency Index (GRETI) 2020, Vietnam's position has been contributed by higher place of Ho Chi Minh City, the country's largest market, said the leading professional services firm that specializes in real estate and investment management.

Over the past 10 years, Vietnam has become a top destination for manufacturing in South East Asia and attracted significant Foreign Investment. Vietnam will need to continue improving rising up the rankings if it wants to attract more Foreign Investment."

With the new rank, Vietnam is listed among six emerging Asia Pacific markets, the region of the greatest advancement in the Index, namely China (32nd), Thailand (33rd), India (34th), Indonesia (40th), Philippines (44th) and Vietnam (56th).

Launched by JLL and LaSalle since 1999, GRETI has been tracking real estate transparency and championing higher standards. This 11th edition of the GRETI covers 99 countries and territories, and 163 city regions.

This latest survey has been extended to quantify 210 separate elements of transparency, with additional coverage on sustainability and resilience, health and wellness, proptech and alternatives sectors.

The 2020 Index is launched at a time of massive economic and societal disruption where the need for transparent processes, accurate and timely data and high ethical standards are in closer focus.

The backdrop of Covid-19 is also ensuring that transparency within Asia Pacific's real estate legal and regulatory systems is more important than ever to global investors, as they look to deploy approximately US\$40 billion in dry powder capital into the region.

According to global property consultant JLL, pressure exists from investors, businesses and consumers to further improve real estate transparency to compete with other asset classes and meet heightened expectations about the industry's role in providing a sustainable and resilient built environment in the age of Covid-19.



*Ho Chi Minh City is among cities contributing to Vietnam's higher rank in the 2020 Index*

Furthermore, innovative new property technology (proptech) is changing how real estate data is gathered and analyzed and influencing industry transparency at a regulatory level.

In both Asia Pacific and outside of the region, JLL's research concludes that sustainability commitments have become the biggest single driver of real estate transparency globally since 2018. An increased focus on corporate social responsibility and acknowledgment of the need to create sustainable buildings bring environment, social and governance (ESG) considerations into the mainstream.

Green building certification systems and energy efficiency standards are widespread in the region's most transparent markets and the most improved national real estate sectors. Another key driver of transparency is the volume of real estate market data now available due to the growing adoption of Proptech platforms, digital tools and "big data" techniques.

Although real estate markets have historically faced challenges when implementing new technology, the Covid-19 pandemic is leading to an acceleration in new types of non-standard and high-frequency data — especially relating to health, mobility and space usage — being collected and disseminated in near-real-time.

While investment into commercial real estate has inevitably paused during the pandemic, the overarching trend toward rising allocations to this asset class will continue. As investors look to allocate more capital into real estate in this region, transparency becomes even more important, JLL noted./.

# Ngành Du lịch lên kế hoạch đón khách quốc tế: Lấy lại sức bật

Nhờ kiểm soát tốt dịch Covid-19, Việt Nam đang gây ấn tượng mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế. Các chuyên gia dự báo, khi thế giới hết dịch, Việt Nam sẽ là một trong những điểm sáng trên bản đồ du lịch thế giới, thu hút đông đảo du khách quốc tế. Thời điểm này, ngành Du lịch đang tăng cường khâu quảng bá, khẳng định sự an toàn của các điểm đến, để nhanh chóng lấy lại sức bật, sẵn sàng các kế hoạch đón khách quốc tế.

Hồng Phương

## Điểm đến an toàn và hấp dẫn

Mới đây, kênh truyền hình Australia 7News đã thực hiện chương trình chuyên đề, đánh giá cao công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam, đặc biệt ca ngợi vẻ đẹp và sự an toàn của du lịch Việt. Bên cạnh việc giới thiệu nhiều hình ảnh đẹp của du lịch Việt Nam được quay tại Hội An (tỉnh Quảng Nam), Huế (tỉnh Thừa Thiên - Huế), Ninh Bình, Hà Nội, Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh)..., kênh truyền hình của Australia đã phỏng vấn ông Matt Young - Thư ký Phòng Thương mại Australia tại Việt Nam để có thông tin chính xác về tình hình phòng, chống dịch Covid-19. Ông Matt Young bày tỏ: "Việt Nam an toàn và chào đón khách du lịch quốc tế, khi điều kiện cho phép. Tôi hy vọng Việt Nam sẽ là một trong những quốc gia đầu tiên kết nối lại với Australia để du khách có thể trải nghiệm nhiều điều thú vị và độc đáo tại Việt Nam".

Việt Nam - Điểm đến an toàn và hấp dẫn, đó cũng là thông điệp được Hãng tin CNN (Mỹ) truyền tải thông qua bài viết của tác giả Katie Lockhart, một du khách "mắc kẹt" tại Việt Nam vì dịch Covid-19. Hành trình trải nghiệm bất đắc dĩ của Katie Lockhart giúp độc giả quốc tế hiểu rõ hơn về cuộc sống yên bình, an toàn tại Việt Nam trong khoảng thời gian giãn cách xã hội. Tác giả Katie Lockhart thông tin: "Phản ứng nhanh nhạy, đúng đắn cùng chính sách nghiêm ngặt cho phép Việt Nam đối phó với dịch Covid-19 hiệu quả hơn bất kỳ quốc gia nào. Hoạt động du lịch nội địa đã khởi động lại, nhiều điểm di tích đã mở cửa chào đón du khách".

Nỗ lực bảo đảm an toàn cho người dân và du khách giúp Việt Nam nâng cao uy tín với thế giới trong nhiều lĩnh vực, trong đó có du lịch. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều tạp chí du lịch nổi tiếng thế giới, như: Travel + Leisure (Mỹ), The Guardian (Anh)... đã bình chọn Việt Nam là điểm đến hàng đầu sau dịch Covid-19. Theo Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lê Quang Tung, việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 đã giúp Việt Nam "ghi điểm" với bạn bè thế giới. Đó là điều kiện thuận lợi để ngành Du lịch thúc đẩy hoạt động quảng bá "Việt Nam - Điểm đến an toàn, hấp dẫn" và có thể khôi phục thị trường nhanh hơn dự kiến.



Ngành Du lịch đang tăng cường khâu quảng bá, khẳng định sự an toàn của các điểm đến sẵn sàng đón khách quốc tế

## Kích cầu và đẩy mạnh quảng bá

Để thúc đẩy phát triển du lịch trong thời gian tới, Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) vừa tổ chức hội nghị "Thời điểm vàng khám phá vẻ đẹp Việt", với sự tham gia của 30 tỉnh, thành phố, hơn 300 doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực hàng không, lữ hành, du lịch... trong nước và quốc tế. Hội nghị này nhằm thúc đẩy các hoạt động quảng bá, xây dựng sản phẩm du lịch hấp dẫn, phát triển du lịch nội địa, đồng thời cung cấp những thông tin hữu ích, sát thực cho cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực du lịch xây dựng kế hoạch đón khách quốc tế, ngay khi điều kiện cho phép.

Hiện tại, việc quảng bá du lịch Việt Nam đang được đẩy mạnh triển khai trên diện rộng. Bên cạnh cuộc thi video clip quảng bá du lịch Việt Nam do Tổng cục Du lịch phát động từ nay đến ngày 15/6/2020, nhiều đơn vị, doanh nghiệp cũng có những cách làm hay trong hoạt động quảng bá, hướng tới thị trường nội địa và quốc tế. Theo Phó Giám đốc Công ty Vietravel - chi nhánh Hà Nội Phạm Văn Bảy, doanh nghiệp đang tập trung quảng bá thông tin các điểm đến du lịch Việt Nam trên mạng xã hội Facebook, Zalo...

Theo Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch Nguyễn Trùng Khánh, để tiếp tục khẳng định Việt Nam thật sự là "điểm sáng" trên bản đồ du lịch thế giới, bên cạnh việc đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, toàn ngành cần nâng cao chất lượng dịch vụ để khôi phục lại, sẵn sàng đón khách quốc tế một cách chu đáo ngay khi điều kiện cho phép./.

# Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Đã có mặt bằng sạch

Ngày 12/6/2020, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và Các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (DEZA) thay mặt cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi - Chủ đầu tư Tiểu Dự án bồi thường, tái định cư Dự án Nâng cấp - Mở rộng (NCMR) Nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất đã ký Biên bản bàn giao phần diện tích 1.018.316,0 m<sup>2</sup> đất trong tổng số 108,2 ha mặt bằng cho Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn- Chủ đầu tư Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất. Đây là phần diện tích đã cơ bản hoàn thành việc đền bù, giải phóng mặt bằng từ tháng 12/2019.

Phạm Văn Hùng

Mặt bằng 108,2 ha là hạng mục nằm trong Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án nâng NCMR NMLD Dung Quất, có liên quan đến an sinh xã hội và đời sống của nhân dân nên được các bên thực hiện khẩn trương, chính sách hài hòa; vừa giúp Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn có mặt bằng phục vụ dự án, đồng thời nhân dân có nơi ở mới tốt hơn nơi ở cũ.

Tổng diện tích mặt bằng là 108,2 ha (chưa kể phần diện tích 6,26 ha bổ sung theo yêu cầu của thiết kế FEED); bao gồm 4 vị trí. Vị trí 1 thuộc xã Bình Thuận diện tích 7,8ha sẽ triển khai xây dựng khu bể chứa sản phẩm. Vị trí 2 thuộc hai xã Bình Trị và Bình Thuận có diện tích 19,9ha sẽ xây dựng thêm bể chứa dầu thô. Vị trí 3 xây dựng khu bể chứa trung gian có diện tích 30,8ha. Vị trí số 4 diện tích 49,7ha xây dựng khu phân xưởng công nghệ. Hai vị trí 3 và 4 thuộc xã Bình Trị, nằm sát hàng rào NMLD Dung Quất hiện hữu.

Trong nhiều năm qua, Công ty BSR/Ban DQRE đã tích cực làm việc với Tỉnh Quảng Ngãi và Ban DEZA để thực hiện thành công Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án NCMR NMLD Dung Quất

Theo kết quả thực hiện, số hộ gia đình đã di dời là 507 hộ dân (chủ yếu vị trí số 3 và số 4). Tỉnh Quảng Ngãi đã bố trí 574 lô đất với diện tích 19,35ha tại khu Tái định cư Tây Bắc Vạn Tường giai đoạn 2. Hiện đã có 467 lô đã được duyệt cho người dân để nhân dân ổn định cuộc sống. Khu dân cư mới này được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Công ty BSR đầu tư với đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội như trường mẫu giáo, trường Tiểu học, nhà văn hóa, trạm y tế... nhằm đảm bảo cho cuộc sống, sinh hoạt của người dân tái định cư.

Công ty BSR/Ban DQRE cũng phối hợp với DEZA xây dựng các công trình hoàn trả để phục vụ cho dân ở lại/không di dời như: Chợ tạm; Nhà văn hóa thôn; Trường tiểu học; trường mầm non; Đường dân sinh vị trí 1; Đường dân sinh vị trí 4; Đường dân sinh vị trí 3; Di dời hệ thống công trình điện; Kênh và các công trình trên kênh.



Ông Nghiêm Đức Dương - Phó Tổng giám đốc BSR kiêm Trưởng ban DQRE và ông Hà Đức Thắng - Phó Trưởng ban kiêm Giám đốc Ban quản lý tiểu dự án ký biên bản bàn giao

Phát biểu tại lễ bàn giao, ông Nghiêm Đức Dương - Phó Tổng giám đốc BSR kiêm Trưởng ban DQRE cảm ơn nỗ lực của Ban DEZA và người dân đã nhường đất để BSR tiến hành dự án. Ban DQRE nói riêng và BSR nói chung mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động người dân trong việc thực hiện các cam kết về giao đất cho chủ đầu tư.

Ông Hà Đức Thắng, Phó Trưởng Ban DEZA kiêm Giám đốc Ban quản lý tiểu dự án nhận định: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án NCMR NMLD Dung Quất đáng để DEZA làm mô hình điểm để các dự án lớn tiếp theo của tỉnh Quảng Ngãi tham khảo. DEZA cam kết “bàn giao nhưng chưa hết trách nhiệm”, sẽ tiếp tục phối hợp với BSR trong suốt quá trình xây dựng dự án NCMR NMLD Dung Quất như tuyên truyền người dân để tránh tái lấn chiếm, chăn thả trâu bò, trồng cây...; đồng thời sẽ phối hợp với các cấp chính quyền địa phương xử lý dứt điểm các tồn đọng vướng mắc hiện nay cũng như các phát sinh, khiếu kiện (nếu có) trong suốt quá trình triển khai Dự án.

Sau khi nhận bàn giao, Công ty BSR sẽ tiến hành xây dựng rào chắn và triển khai các biện pháp bảo vệ mặt bằng nhằm tránh sự tái lấn chiếm của người dân trong suốt quá trình thực hiện Dự án NCMR NMLD Dung Quất..



## PVEP nâng cao vai trò người đại diện tại các dự án dầu khí

Vừa qua, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đã tổ chức thành công Hội nghị Trưởng Đại diện/Người đại diện tại các dự án dầu khí. Chủ tịch Hội đồng Thành viên Trần Hồng Nam, Tổng Giám đốc Trần Quốc Việt, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thiện Bảo đã chủ trì và điều hành Hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có các đồng chí trong Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban chuyên môn, các chi nhánh, đơn vị thành viên, liên doanh, và các trưởng đại diện, người đại diện, thành viên ủy ban quản lý, ủy ban kỹ thuật, tiểu ban kỹ thuật các dự án dầu khí mà PVEP tham gia, góp vốn, điều hành.

Hoàng Xuân Trung

Hội nghị diễn ra trong bối cảnh Tổng Công ty PVEP và các đơn vị thành viên đang nỗ lực khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kép dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sốc, để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. Với tinh thần đề cao và đẩy mạnh vai trò, trách nhiệm của Người đại diện trong việc tham gia điều phối hoạt động của các dự án phù hợp với chủ trương và lợi ích của PVEP, Tổng Giám đốc Trần Quốc Việt đã đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận về những vấn đề thực tiễn liên quan tới công tác quản lý dự án đầu tư cũng như việc điều chỉnh các chế độ, chính sách, quy định liên quan.

Các nội dung tổng quan được trình bày tại Hội nghị đã cho thấy phương thức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý các dự án dầu khí của PVEP cũng như chức năng nhiệm vụ của người đại diện trong các quá trình này. Tổng Công ty PVEP hiện tại đang triển khai là 35 dự án dầu khí gồm 29 dự án trong nước, 6 dự án ở nước ngoài. Về quản lý, PVEP điều hành 7 dự án, tham gia điều hành chung 9 dự án và tham gia góp vốn 18 dự án. Ở thời điểm phát triển nóng, PVEP tham gia trên 60 dự án dầu khí trong nước và quốc tế. Với tính chất phức tạp của các quy định luật pháp, của hợp đồng dầu khí ở Việt Nam và các nước, sự đa dạng về môi trường đầu tư và văn hóa kinh doanh của các đối tác, công tác quản lý dự án trong đó có vai trò then chốt của người



Toàn cảnh Hội nghị

đại diện là nhân tố quyết định thành công và hiệu quả hoạt động của mỗi dự án dầu khí.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe diễn giả Lê Song Lai, Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn có giá trị tham khảo cao trong triển khai các dự án đầu tư, công tác phân cấp, quản lý, cơ chế chính sách đối với người đại diện phần vốn doanh nghiệp nhà nước tại các dự án đầu tư. Đại diện các Ban chuyên môn và các đại biểu tham dự Hội nghị đã trình bày các báo cáo và thảo luận về tình hình thực hiện, kết quả, những điểm còn tồn tại trong công tác xây dựng chiến lược và triển khai, quản lý dự án, công tác giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các dự án, đơn vị.

Hội nghị đã đánh giá tính phù hợp, những điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc của người đại diện trong thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế, mô hình hiện tại. Với tinh thần xây dựng, đánh giá và trao đổi thẳng thắn những mặt làm được và chưa làm được, Hội nghị đã ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp và đề xuất giải pháp nâng cao hơn nữa trách nhiệm, hiệu quả làm việc của Người đại diện đi đôi với quyền lợi tương xứng, sự tự chủ của Người đại diện trong quản lý, điều hành Đơn vị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị của Chủ tịch HĐQT Trần Hồng Nam và kết luận của Tổng Giám đốc Trần Quốc Việt đã ghi nhận, đánh giá cao những ý kiến trao đổi thiết thực của các đại biểu. Cho rằng mô hình quản lý dự án có vai trò của Trưởng đại diện/Người đại diện là phù hợp với bối cảnh hiện tại và đặc thù của các hợp đồng dầu khí, Lãnh đạo Tổng Công ty bày tỏ các Trưởng đại diện/Người đại diện thêm hiểu rõ vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của mình để có cách tiếp cận, tham gia quản lý dự án một cách sát sao, hiệu quả như với tư cách giám đốc dự án, đặc biệt trong bối cảnh giá dầu giảm sâu trong thời gian qua đòi hỏi PVEP phải tính toán các bước đi thận trọng và tiết giảm chi phí. Bên cạnh đó, Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hiệu quả quản lý dự án đầu tư trong thời gian tới thông qua các biện pháp: Hoàn thiện các quy định, quy trình phối hợp đối với người đại diện; Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo đối với nguồn nhân sự đảm nhiệm các vị trí Trưởng đại diện/Người đại diện để đảm bảo sự nhanh chóng nắm bắt và đáp ứng các yêu cầu công việc trong quản lý, điều hành Dự án; Đẩy nhanh việc hoàn thành các quy định/quy trình liên quan về đánh giá KPI, khen thưởng, kỷ luật... đối với Người đại diện nhằm đảm bảo hiệu quả công việc vào tạo động lực cống hiến của cán bộ.

Bằng việc đổi mới cách tiếp cận, đi sâu vào giải quyết từng nội dung, vấn đề cụ thể, Hội nghị đã hoàn thành các mục tiêu đề ra và hứa hẹn sẽ mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác quản lý dự án của PVEP thời gian tới./.

## PVFCCo vượt khó ngoạn mục

Ngày 16/6/2020, tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo - mã chứng khoán DPM) đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng Cổ đông. Tham dự buổi họp, về phía Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có bà Trần Thị Thùy Linh - Phó phòng Quản lý & thẩm định niêm yết; về phía Công ty mẹ - cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có ông Đinh Văn Sơn - Thành viên HĐQT Tập đoàn; ông Lê Xuân Huyền - Phó TGĐ Tập đoàn; về phía PVFCCo có các ông, bà trong HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ chủ chốt của Tổng công ty.

Vũ Thi - Quốc Huy

Nhìn chung, năm 2019 là năm mà PVFCCo gặp rất nhiều thách thức: Nhà máy dừng máy để bảo dưỡng cơ hội, thị trường cạnh tranh gay gắt, giá nông sản giảm... tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể Ban quản trị, điều hành, Người lao động của TCT, sự quan tâm đồng hành của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVFCCo đã ngoạn mục vượt khó, hoàn thành xuất sắc hầu hết các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao phó: Sản xuất phân bón và hóa chất đạt 865.610 tấn, trong đó sản xuất urê đạt gần 708 ngàn tấn, vượt 6% kế hoạch năm. Tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất đạt gần 1,1 triệu tấn, tạo ra 7.831 tỷ đồng doanh thu (hợp nhất) và 467 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất), đạt 228% so với kế hoạch năm 2019. Với kết quả tích cực này, ĐHĐCĐ cũng đã thông qua mức chi cổ tức năm 2019 là 12%/mệnh giá bằng tiền mặt.

Năm 2020, dự kiến tình hình sẽ vẫn có nhiều khó khăn do thị trường chưa có sự cải thiện và ảnh hưởng chung của dịch Covid-19, tuy nhiên, PVFCCo vẫn đặt ra các kế hoạch, mục tiêu cao để phấn đấu. Cụ thể: Sản xuất phân bón và hóa chất hơn 1 triệu tấn các loại, trong đó Urê 785 nghìn tấn, NPK 180 nghìn tấn; Doanh thu 9.237 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 513 tỷ đồng; Mức chia cổ tức 10%. Bên cạnh đó, PVFCCo sẽ tiếp tục đẩy



Đoàn Chủ tịch điều hành phiên họp.

mạnh các công tác như: Công tác tái cơ cấu, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược phát triển đa dạng hoá sản phẩm.

Cũng trong phiên họp, Ban lãnh đạo Tổng công ty cũng cập nhật đến các cổ đông về tình hình SXKD của PVFCCo ước trong 6 tháng đầu năm 2020, các chỉ tiêu nhìn chung đều đạt và vượt kế hoạch. Sản lượng sản xuất trong 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt khoảng 484 ngàn tấn, tăng 60% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng Đạm Phú Mỹ sản xuất ước đạt khoảng 430 ngàn tấn, hoàn thành 55% kế hoạch năm.

Về tình hình tiêu thụ sản phẩm, trong bối cảnh thị trường diễn biến có nhiều bất lợi do ảnh hưởng dịch bệnh và hạn mặn kéo dài, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt nhằm duy trì và mở rộng thị phần. Kết quả là sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón và hóa chất trong 6 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng trưởng khả quan. Cụ thể, tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón trong 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt khoảng 550 ngàn tấn, tăng 29% so với cùng kỳ. Riêng sản lượng Đạm Phú Mỹ tiêu thụ tăng mạnh so với cùng kỳ, ước đạt

khoảng 400 ngàn tấn, hoàn thành 51% kế hoạch năm và tăng 53% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh mặt hàng NPK Phú Mỹ ước đạt 54 ngàn tấn, tăng 31% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng kinh doanh mảng hóa chất trong 6 tháng đầu năm ước đạt hơn 64 ngàn tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm và tăng 70% so với cùng kỳ, chủ yếu do sản lượng kinh doanh NH<sub>3</sub> tăng mạnh. Sản lượng kinh doanh UFC85 ước đạt 4,684 tấn, hoàn thành 52% kế hoạch năm và tăng 10% so với cùng kỳ.

Thay mặt Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ông Đinh Văn Sơn đánh giá cao kết quả mà PVFCCo đạt được trong năm 2019, cùng những ý kiến, góp ý của cổ đông cho PVFCCo. Với tư cách là Công ty mẹ, cổ đông lớn, PVN cam kết luôn ủng hộ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho PVFCCo. Ông cũng nhấn mạnh, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông là động lực để PVFCCo vượt qua giai đoạn nhiều khó khăn, thách thức hiện nay cũng như hướng tới bức tranh của năm 2020 sẽ có nhiều điểm tươi sáng hơn. Ông đề nghị Ban quản trị, điều hành của PVFCCo nghiêm túc tiếp thu, thực hiện các ý kiến, đóng góp phù hợp của cổ đông để nâng cao hiệu quả hoạt động của mình.

Các cổ đông cũng đã bỏ phiếu thông qua các tờ trình, báo cáo với số phiếu đồng thuận cao, bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị để thay thế cho 1 thành viên được miễn nhiệm do đến tuổi nghỉ hưu. Nghị quyết và Biên bản phiên họp sẽ được TCT hoàn thiện và công bố sớm đến các cổ đông trong thời hạn quy định của pháp luật./.

## Đạm Cà Mau thuộc TOP các nhà máy tiêu hao năng lượng thấp

Nhà bán quyền công nghệ hàng đầu thế giới Haldor Topsoe công nhận Đạm Cà Mau thuộc TOP các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm. Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) vừa được Nhà bán quyền công nghệ hàng đầu Haldor Topsoe thuộc phân xưởng Ammonia công nhận Top Các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm. Kết quả này có được từ chương trình Benchmarking với 24 nhà máy tại 8 quốc gia.

Văn Cảnh

Chuẩn đối sánh Benchmarking giúp đo lường hiệu quả quản trị, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp với các đơn vị cùng ngành. Nhà máy Đạm Cà Mau luôn hoạt động ổn định, tối ưu hiệu quả kinh doanh nhưng lại tiêu hao năng lượng thấp nhờ nỗ lực tối đa, bền bỉ của toàn đội ngũ vận hành. Quá trình đó trải dài suốt thập niên và càng đẩy mạnh trong những năm gần đây. Bên cạnh tập trung chuyên môn cao độ, đội ngũ công nhân viên nhà máy luôn quan tâm chú trọng sáng tạo, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tối ưu hóa các cụm công nghệ giúp tiết giảm chi phí sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng đồng thời tăng công suất nhà máy hiệu quả.

Kết quả Benchmarking đặc biệt ghi nhận Nhà máy Đạm Cà Mau thuộc 10% các Nhà máy có công suất cao toàn cầu. Thực tế đã chứng minh, công suất nhà máy luôn duy trì ổn định ở mức kỷ lục 110%, trội hơn 1% so với các nhà máy khác cán mức 109%. Haldor Topsoe cũng đánh giá Đạm Cà Mau có mức tiêu hao năng lượng tốt nhất trên thế giới với mức trung bình chỉ khoảng 28GJ/MT, thấp hơn khoảng 4.0 GJ/MT so các nhà máy cùng bán quyền. Bằng mọi nỗ lực và tâm huyết tối ưu nhà máy, Đạm Cà Mau đã ghi tên vào Top 10% các Nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất.

Phải kể đến những sáng kiến



Đạm Cà Mau thuộc TOP các nhà máy tiêu hao năng lượng thấp.

nổi bật góp phần vào thành tích về vang này. Đó là cải hoán Tháp hấp thụ CO<sub>2</sub> (C04302), sửa chữa thành công turbine PT04301, nâng công suất xưởng Amo và Urea lên 110%.... Tất cả giúp tiết giảm chi phí sản xuất, tiêu hao năng lượng nhưng vẫn đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, chắc chắn. Sau đợt tổng bảo dưỡng 2019 đến khi thực hiện benchmarking, Nhà máy đã luôn hoạt động liên tục và ổn định, không xảy ra bất kỳ sự cố nào gây mất sản lượng. Điều này cũng được Haldor Topsoe đánh giá cao trong top những Nhà máy hoạt động ổn định nhất khi làm đối sánh.

Có được những thành tích này không phải dễ dàng gì. Nhận bàn giao nhà máy đến phát triển ổn định hôm nay, tập thể Lãnh đạo, đội ngũ kỹ thuật và nhân viên nhà máy đã phải nỗ lực, quyết tâm cao độ, từ vận hành ổn định đến sáng tạo cải tiến nâng cấp hoạt động. Không chỉ làm lợi cho Công ty, đội ngũ còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường và cộng đồng qua tiêu hao năng lượng cực thấp và các cam kết phát triển bền vững.

Niềm phấn khởi, tinh thần cầu tiến như huyết mạch luôn chảy

trong mỗi anh em. Chưa bao giờ lùi bước trước khó khăn, mỗi CBCNV Nhà máy Đạm Cà Mau là một ngọn lửa của niềm tin và hy vọng, cứng cỏi đương đầu thử thách. Thấm đượm văn hóa bản sắc tốt đẹp, mỗi người biết “luôn làm mới mỗi ngày” để nâng cấp bản thân, làm lợi cho Nhà máy và Công ty. Hết những bờ ngõ ban sơ, đội ngũ kỹ thuật đến nay đã hoàn toàn làm chủ công nghệ, sáng tạo cải tiến, tối ưu hóa quản lý vận hành và bảo dưỡng. Tinh thần dám nghĩ, dám làm tiên đề cũng là động lực đưa đội ngũ tiến xa hơn, hiện thực khát vọng trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.

Hành trình 9 năm thương hiệu Đạm Cà Mau trải đầy chông gai, thử thách tưởng khó vượt qua. Nhưng sứ mệnh nguồn cung phân bón và an toàn lương thực như ngọn đuốc soi dẫn Công ty vững bước tiến lên. Tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng, nhà máy Đạm Cà Mau đã hóa những điều không thể thành kết quả mỹ mãn hôm nay. Kết quả Benchmarking vượt trội không chỉ là niềm vui của riêng Đạm Cà Mau, còn là niềm tự hào của nông nghiệp Việt trong mắt bạn bè quốc tế. Vinh quang này càng nhắc nhở Đạm Cà Mau về trọng trách, nỗ lực duy trì thành quả cùng vị thế người dẫn đầu.

Nhà bán quyền Haldor Topsoe sẽ trao chứng nhận Vận hành an toàn, ổn định và Nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất cho PVCFC ngay khi dịch Covid thế giới ổn định./.



# Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

## tiếp tục phát triển bền vững

Đoàn nhà báo chúng tôi đến Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin thời hậu Covid-19. Khi được hỏi kết quả Đại hội Đảng bộ của Công ty cùng những kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị nhiệm kỳ 2015-2020, đại diện lãnh đạo Công ty, ông Trần Quốc Toàn, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất của công ty cho biết: Trong 5 năm qua (2015-2020) Đảng bộ Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Công ty lần thứ 21 và Đại hội Đảng các cấp. Sau Đại hội XII của Đảng, Trung ương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng đặc biệt là công tác tổ chức cán bộ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu.

Lê Vũ

**T**hực hiện cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng kiến tạo và phát triển bền vững. Đối với hoạt động của Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) do Nhà nước có sự thay đổi về cơ chế, chính sách nên có thời điểm thị trường tiêu thụ than bị thu hẹp; giá than và một số loại khoáng sản giảm mạnh; một số thuế, phí tăng cao đã tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong 5 năm qua Công ty bước vào giai đoạn kết thúc dự án Mỏ Hà Tu và tiến hành đầu tư dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh. Điều kiện khai thác xuống sâu, hệ số bóc đất đá lớn, diện đổ thải khó khăn; thiết bị hoạt động hầu hết đã xuống cấp, hoạt động không ổn định. Công ty tập trung tái cơ cấu tổ chức bộ máy; công tác quản lý và lực lượng lao động nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường do ảnh hưởng của đợt mưa lụt vào cuối tháng 7 đầu tháng 8/2015 đã gây thiệt hại nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Mặc dầu vậy, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện chia sẻ khó khăn của các cấp lãnh đạo cùng với sự đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo Công ty, sự nỗ lực vượt khó khăn của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty, với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, đã vượt qua khó khăn thử thách và thu được những kết quả đáng mừng. Trong 5 năm qua, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty khóa 21 đã đề ra chỉ tiêu than khai thác hàng năm từ 2.0 đến 2.5 triệu tấn.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Tập đoàn giao hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, sản xuất được duy trì và ổn định, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, lợi nhuận vượt kế hoạch được giao. Sản lượng than NKSX từ 2015-2018 đạt từ 1.6 đến 1.8 triệu tấn/năm. Năm 2019 đã hoàn thành khai thác dự án phát triển mỏ Hà Tu, sản lượng đạt 1.3 triệu tấn/năm.



*Khai thác than lộ thiên tại mỏ than Hà Tu.*

Hiện nay, Công ty đang tập trung thực hiện các hạng mục đầu tư dự án khai thác lộ thiên khu vực Bắc Bàng Danh để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, tăng sản lượng than khai thác từ năm 2021 đạt trên 2.5 triệu tấn/năm. Khi được hỏi về những điểm nổi bật, cũng như kinh nghiệm đạt được trong nhiệm kỳ qua và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của Công ty, Bí thư Đảng bộ Công ty Nguyễn Thiện Thanh cho biết, nhiệm kỳ qua được đánh giá khái quát với 5 điểm nổi bật như sau:

1) Đã phát huy tốt tinh thần “Kỷ luật và đồng tâm” của thợ mỏ, có sự đoàn kết cao trong nội bộ, sự thống nhất của cả hệ thống chính trị cùng vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ;

2) Thực hiện thắng lợi kế hoạch phát động thi đua khắc phục hậu quả mưa lũ, khôi phục sản xuất của Công ty năm 2015 trong điều kiện mỏ bị ngập, hệ thống khai thác bị phá vỡ hoàn toàn;

3) Công ty đã hoàn thành các thủ tục được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh trong điều kiện dự án phát triển Mỏ Hà Tu kết thúc vào năm 2019, mở ra một giai đoạn phát triển mới cho công ty. Điều đó khẳng định chủ trương đúng đắn, chính xác của lãnh đạo Tập đoàn đã chuyển từ khai thác hầm lò sang khai thác lộ thiên và giao cho công ty thực hiện dự án;

4) Năm 2019 là năm đánh dấu, ghi nhận nhiều sự

kiện và kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đã hoàn thành vượt bậc các chỉ tiêu ở mức cao, đã phát huy hiệu quả thiết bị có công suất lớn vào sản xuất và đạt năng suất cao;

5) Đảng bộ Công ty 5 năm liền đều được đảng bộ than Quảng Ninh đánh giá và xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Nhiều tập thể, cá nhân đạt được danh hiệu cao quý được Đảng, Nhà nước, Chính phủ trao tặng, góp phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Đi đôi với 5 điểm nổi bật là 5 bài học kinh nghiệm được rút ra từ nhiệm kỳ qua:

Một là, Biết tranh thủ sự quan tâm của lãnh đạo, sự chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương giúp cho Đảng bộ Công ty khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao;

Hai là, Phải chủ động nắm tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng dư luận, góp phần ổn định tư tưởng, tạo sự đồng thuận thống nhất, nâng cao ý thức trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, CNVC, người lao động;

Ba là, Điều hành năng động, sáng tạo, chủ động đề xuất phương án quản lý, các giải pháp điều hành sản xuất linh hoạt, phù hợp tình hình cụ thể;

Bốn là, Phát huy được nội lực, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể quần chúng với cơ quan chuyên môn, đẩy mạnh các phong trào thi đua với tinh thần “kỷ luật và đồng tâm”;

Năm là, Tập thể cấp ủy cần có sự thống nhất lãnh đạo trên các mặt công tác, coi trọng và thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường kiểm tra giám sát, đi sâu vào củng cố xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt.

Trong những năm tới dự báo tình hình kinh tế - chính trị các nước trong khu vực và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khó lường, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế nước ta. Công ty bước vào giai đoạn kết thúc xây dựng cơ bản dự án Bắc Bàng Danh chuyển sang thời kỳ thực hiện dự án với quy mô sản lượng tăng cao, tốc độ xuống sâu nhanh, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, để không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD, đặc biệt đòi hỏi bảo vệ môi trường khi tỉnh Quảng Ninh chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nâu sang xanh, đẩy mạnh du lịch, dịch vụ.

Kết quả từ nhiệm kỳ trước làm tiền đề động lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 22. Công ty có đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên, người lao động đã được rèn luyện và trưởng thành, tập thể lãnh đạo Công ty có sự đồng thuận cao, có năng lực sáng tạo, người lao động luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tổ chức thực hiện dự án Bắc Bàng Danh đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ than cho tập đoàn phấn đấu xây dựng Công ty trở thành “Mỏ Xanh - Sạch - Hiện đại”/.

## Hồ Tràm phát triển giao thông tạo lực đẩy mạnh mẽ cho địa ốc

*Hàng loạt dự án hạ tầng như cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, cao tốc Bến Lức - Long Thành, sân bay Long Thành... được kỳ vọng sẽ giúp thị trường bất động sản Hồ Tràm bật tăng trong thời gian tới.*

Ngọc Thủy

**K**hu Hồ Tràm (huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có nhiều lợi thế phát triển về du lịch, được kênh truyền hình CNNGo của Mỹ bình chọn là một trong những bãi biển hoang sơ đẹp nhất thế giới. Nơi đây thu hút du khách qua những bãi biển đẹp, rừng nguyên sinh, khí hậu mát mẻ trong lành, nhiều điểm du lịch văn hóa đặc sắc.

Hạ tầng giao thông đang được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đẩy mạnh nhằm tạo lực đẩy cho du lịch và bất động sản Hồ Tràm nói riêng cũng như toàn tỉnh nói chung.



*Nhờ đòn bẩy hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng như khu vực, bất động sản Hồ Tràm đang có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ.*

### Hạ tầng giao thông hiện đại

Nghiên cứu tiền khả thi dự án cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu đã được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình Chính phủ, phát triển tuyến cao tốc gồm hai dự án thành phần, với tổng chiều dài là 62,8km. Theo đó, dự

án thành phần một có tổng mức đầu tư là hơn 12.300 tỷ đồng. Dự kiến, khi đi vào hoạt động trong năm 2026, dự án sẽ rút ngắn đáng kể thời gian di chuyển từ TP.HCM đến khu vực Hồ Tràm.

Điểm nổi bật là sân bay quốc tế Long Thành sẽ bàn giao toàn bộ mặt bằng thi công trong quý II/2021. Với công suất thiết kế lên đến 25 triệu hành khách mỗi năm, sân bay sẽ bổ sung số lượng hành khách lớn cho các điểm đến du lịch phía Nam, đặc biệt là Hồ Tràm khi bắt đầu vận hành từ năm 2025.

Dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành khởi công từ năm 2010, đến nay đã hoàn thành trên 70% tổng khối lượng công trình, dự kiến đưa vào vận hành từ năm 2022. Tuyến cao tốc này nối thẳng từ miền Tây (Bến Lức, Long An) sang miền Đông Nam Bộ (Long Thành, Đồng Nai), kết nối với sân bay Long Thành, mà không cần đi qua TP.HCM. Công trình không chỉ rút ngắn thời gian di chuyển từ Long An tới Đồng Nai xuống còn 2 giờ, mà còn giảm tải cho tuyến cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây hiện hữu.

Khu vực Hồ Tràm còn được cộng hưởng giá trị nhờ cung đường biển dài khoảng 30km trải dài từ Lộc An đến Bình Châu, một trong những cung đường biển đẹp nhất Việt Nam. Đây cũng được xem là "cung đường resort tỷ đô" của khu vực phía Nam với sự quy tụ các nhà đầu tư và nhà phát triển bất động sản lớn.

Song song đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang nghiên cứu kế hoạch mở rộng toàn tuyến và điều chỉnh tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Xuyên Mộc để đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai theo hướng tăng thêm quỹ đất cho việc phát triển du lịch. Dự kiến, tuyến đường ven biển sẽ được mở rộng từ hiện trạng 12m lên đến 42m. Tuyến đường này sẽ góp phần quan trọng phát huy hiệu quả các dự án hạ tầng lớn, tạo ra những cơ hội cho hàng loạt dự án nghỉ dưỡng phát triển.



Được phát triển bởi Hưng Thịnh Land, dự án Ho Tram Complex sở hữu vị trí đất giá ngay mặt tiền "cung đường tỷ đô" ven biển Hồ Tràm.

## Cú hích cho thị trường bất động sản

Nhận biết tiềm năng du lịch Hồ Tràm, hàng loạt doanh nghiệp đã đổ về đây đầu tư dự án bất động sản, tạo sự phát triển sôi động. Nếu như hiện tại, thành phố Vũng Tàu chủ yếu chỉ có các khách sạn thì dải bờ biển từ Long Hải đến Hồ Tràm đang dần trở thành cung đường của những dự án bất động sản nghỉ dưỡng. Khu vực này tập trung hàng loạt các dự án có quy mô lớn như Ho Tram Complex, NovaWorld Ho Tram, Edenia Resort, Lagoon Bình Châu, The Hamptons Hồ Tràm, The Grand Ho Tram Strip, Melia Ho Tram... Sự quy tụ của các tên tuổi lớn đã đưa Hồ Tràm vào danh sách các địa phương có mặt bằng giá đất gia tăng nhanh nhất tại khu vực phía Nam.

Đại diện Hưng Thịnh Land - đơn vị phát triển dự án Ho Tram Complex, một trong những dự án nghỉ dưỡng nổi bật tại Hồ Tràm, đánh giá khu vực này đang đứng trước cơ hội lớn để bật lên, trở thành điểm đến hấp dẫn phía Nam. So với các điểm đến phải đi bằng đường hàng không, những thị trường bất động sản nghỉ dưỡng tại các khu vực cách Bangkok (Thái Lan) 2-3 giờ lái xe như Pattaya, Hua Hin... sôi động hơn hẳn. Hồ Tràm sở hữu lợi thế tương tự khi cách TP.HCM chưa đầy 2 giờ lái xe.

"Khu vực này sở hữu nhiều điều kiện phát triển khi mà các hạ tầng giao thông kết nối ngày càng hoàn thiện", đại diện Hưng Thịnh Land nhận xét.

Đây cũng là lý do doanh nghiệp này chọn Hồ Tràm là điểm phát triển dự án Ho Tram Complex, một trong những dự án đón đầu xu hướng bất động sản nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe trong năm nay.

Tọa lạc nơi "thủ phủ resort mới", Ho Tram Complex có quy mô hơn 7,5ha nằm ngay mặt tiền "cung đường tỷ đô" ven biển Hồ Tràm. Từ đây, cư dân chỉ mất vài bước chân để hòa mình vào biển, đồng thời dễ dàng di chuyển tới các điểm du lịch nổi tiếng chỉ trong ít phút như Hồ Cốc, Bình Châu, Phước Hải, Long Hải, Vũng Tàu... Dự án còn được kỳ vọng thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư nhờ lợi thế gần kề với Casino Hồ Tràm, Safari Hồ Tràm cũng như loạt tiện ích hiện đại với quy mô lớn./.

Quảng cáo



## Giải tỏa áp lực tại điểm nóng của dự án trọng điểm quốc gia

Nguyễn Tất Lộc

**Đ**ội trưởng Thân Minh Nguyên được triệu tập về dự họp đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Sông Đà 11 lần thứ 10 vào trung tuần tháng 6 năm 2020 tại Hà Nội. Hai ngày đại hội, Nguyên được phát biểu tham luận về công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, và anh sôi nổi tham gia vào báo cáo chính trị của Đại hội. Chiều ngày thứ hai, Đại hội kết thúc thành công, Thân Minh Nguyên xin được vắng mặt buổi liên hoan tổng kết để ra sân bay bay vào Đà Nẵng điểm đến công trình do anh phụ trách dù rằng ở quê anh nơi vợ và 2 con anh đang sinh sống chỉ cách chưa đầy 50km.

Đồng chí Bí thư vừa tái đắc cử nhiệm kỳ 2020-2025 kiêm Tổng giám đốc Công ty giải thích cho một vài đại biểu có ý ái ngại về chuyện “mã hồi” gấp gáp của Nguyên rằng: Gói thầu giao cho Chi nhánh 11.5 do Nguyên đảm nhiệm tại Hòa Vang (Đà Nẵng) nằm trong dự án lớn trọng điểm quốc gia mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang rất quan tâm và chỉ đạo rất ráo.

Dự án được giao đã hơn 1 năm nhưng vẫn nằm im chưa triển khai được hạng mục nào do chưa có đơn giá từ chính quyền địa phương đặc biệt là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng chưa giải tỏa được là bao. Đầu năm 2020 khi đơn vị rục rịch triển khai thì “họa Covid 19” ập đến. Ba tháng cách ly tràn sang tháng thứ 4. Thế là hơn 100 quân cứ nằm chờ đợi, chờ đợi và cách ly bệnh dịch, một số lớn công nhân phải tìm kiếm việc làm ở tỉnh bạn...

Công việc mới vào guồng được ngót 60 ngày, toàn thể kỹ sư, công nhân như nắng hạn gặp mưa. Họ lao vào công việc quên mệt nhọc, nắng cháy. Quân số thời điểm này không chỉ là 100 mà tăng lên trên 250 người, cùng một số thiết bị, xe máy thi công đi theo.

Chừng ấy quân số của một đội sản xuất lại chia nhau thực hiện thi công từng đoạn trải dài trên tuyến cột 35km từ 6 xã thuộc huyện Hòa Vang (Đà Nẵng) sang cả địa bàn tỉnh Quảng Nam. Hạng mục thi công của gói thầu gồm có 71 vị trí phải đào đắp, đổ bê tông lắp dựng cột và kéo dây với khối lượng cả chục ngàn tấn thiết bị, mà mỗi một vị trí lại có các đặc thù khác nhau (nông, sâu, đèo dốc, sông suối, khu dân cư và rừng phòng hộ...)

Đội trưởng Thân Minh Nguyên không chỉ lo kế hoạch sản xuất mà còn phải thu xếp thuê mượn hàng chục địa điểm ăn, nghỉ cho các tổ nhóm.

Thời tiết Đà Nẵng tháng 6, tháng 7 này chắc ai cũng



Đội trưởng Nguyên (ngoài cùng bên trái) đang chỉ đạo thi công

đã rồi. Dù đã xế chiều mà nắng vẫn hầm hập tỏa xuống ngã 3 con dốc lối dẫn lên thắng cảnh Bà Nà Hill. Đội trưởng Thân Minh Nguyên cùng 1 nhóm trắc địa và tổ trưởng thi công vẫn phải căng mình giữa cái nắng nóng ngoài trời trên 40°C để đo đạc tìm ngắm vị trí đắc địa nhất cho công tác khoan, phun đặt dây chống sét có độ sâu tới 5-60m nơi có cây cột 99m cao nhất toàn tuyến. Đây là vị trí cột vượt qua dải đồi cao và là nơi có khu công nghiệp và khu vực quân sự thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng. Tháng 3 năm 2020, sau khi Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng cùng Bí thư, Chủ tịch Thành phố Đà Nẵng tới công trình chỉ đạo dự án thì toàn bộ công trình mới được khẩn trương vào cuộc.

Đón bắt cơ hội, Đội trưởng Nguyên cùng Ban chỉ huy vạch kế hoạch, phân chia công việc cụ thể cho từng tổ, nhóm. Anh cũng áp dụng mô hình khoán gọn từng hạng mục giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm tự chia người, chia việc, chia thời gian sao cho phù hợp nhằm đạt yêu cầu tiến độ. Thân Minh Nguyên còn tự mình tìm hiểu liên hệ với chủ sở hữu để thuê địa điểm làm kho tập kết vật tư, thiết bị. Cái khó là toàn vật tư, thiết bị to, nặng, khổng lồ với khối lượng hàng chục hay vài chục tấn 1 mã hàng. Anh nói: Nếu chậm 1 ngày, 1 tuần mà không kịp giải tỏa, hàng tồn ứ là thêm 1 ngày, 1 tuần tốn thêm chi phí lưu kho, bến, bãi...

Bây giờ đang là thời điểm trung tuần tháng 7/2020, theo Nguyên kể chỉ mới chưa đầy 4 tháng sau Covid 19 mà đơn vị 11.5 của Thân Minh Nguyên tại điểm nóng Đà Nẵng đã đúc xong 56/71 cột bê tông, dựng 47/71 vị trí cột, ước đạt sản lượng của cả năm cộng lại. Đây là những tín hiệu mừng tiến tới hoàn tất mục tiêu tiến độ vào cuối tháng 10 năm 2020, lập thành tính xuất sắc chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tổng Công ty Sông Đà-CTCP tháng 8/2020./.

## Theo chân những người thợ Sông Đà 11 đi xây lắp tuyến đường dây tải điện 500KV mạch 3 từ Thanh Hóa - Quảng Bình - Đà Nẵng - Dốc Sỏi - Plei Ku



*Thợ xây lắp Chi nhánh 11.5 thi công tuyến tải điện từ KCN Nghi Sơn (Thanh Hóa)*



*Tuyến ĐZ 500KV mạch 3 Quảng Nam - Dốc Sỏi - Pleiku do công nhân Đồng Nai thi công*



*Thi công cột cao 78m dưới chân Bà Nà Hill (Đà Nẵng)*



*Đội xây lắp 11.1 thi công tuyến 500KV mạch 3 Quảng Bình - Đà Nẵng*



*Công nhân 11.1 trao đổi nghiệp vụ điểm thi công lắp dựng cột tuyến Bồ Trạch-Quảng Bình*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26

(Tên viết tắt: COMA26)

Địa chỉ: Lô D Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh  
Điện thoại: 02413634030; Fax: 02413634931  
Email: info@coma26.com, Website: www.coma26.com

### Ngành nghề kinh doanh:

Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn, thiết bị đóng bộ.

- Chế tạo thiết bị phụ tùng cho ngành lắp ráp: giàn giáo, cột chống dây chuyên làm sạch và sơn sản phẩm...

- Chế tạo các thiết bị phụ tùng cho các ngành sản xuất vận liệu xây dựng: Gầu tải, vít tải, băng tải, quạt công nghiệp.

- Chế tạo và lắp đặt các loại cầu trục.

- Chế tạo, sửa chữa và lắp đặt các thiết bị chịu áp.

- Gia công chế tạo các thiết bị công nghiệp: các loại máy cắt tôn, uốn tôn các kích cỡ.

- Máy điện, máy kèm nóng các thiết bị công nghiệp và dân dụng.

- Thi công lắp ráp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110kv.

- Kinh doanh kim khí, điện máy, máy móc thiết bị, phụ tùng, dụng cụ cơ khí, vật liệu xây dựng.

- Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

- Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng nhà xưởng.



Giám đốc  
ĐÀO ĐỨC THỌ





# Kinh nghiệm quốc tế phát triển dịch vụ công nghệ tài chính

Vũ Quang Kết

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Công nghệ tài chính (Fintech) thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các mô hình kinh doanh sáng tạo và công nghệ mới nổi có khả năng biến đổi ngành dịch vụ tài chính. Fintech là lĩnh vực kinh tế mới đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới dưới tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Tại Việt Nam Phát triển dịch vụ Fintech được coi là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế số. Mặc dù đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm qua, song Fintech tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phát triển sơ khai còn nhiều vấn đề cần hoàn thiện. Do vậy việc nghiên cứu bài học kinh nghiệm phát triển dịch vụ Công nghệ tài chính quốc tế là cần thiết để vận dụng phát triển Fintech tại Việt Nam.

## 1. Tổng quan về Fintech trên thế giới

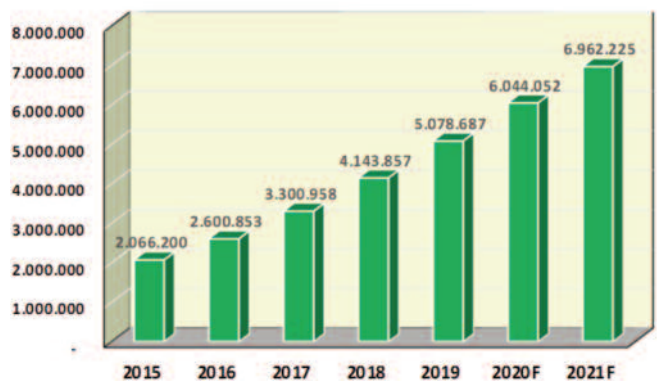
Khái niệm công nghệ tài chính (Fintech) được sử dụng từ những năm 1990s, do Citigroup khởi xướng từ việc thành lập “Hiệp hội Công nghệ Dịch vụ Tài chính” với mục đích tạo điều kiện cho các hoạt động hợp tác về công nghệ. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có một khái niệm hay định nghĩa chuẩn nào về Fintech. Theo IOSCO (International Organization of Securities Commissions- Các tổ chức quốc tế của Ủy ban chứng khoán), Fintech là thuật ngữ được sử dụng để miêu tả các mô hình kinh doanh sáng tạo và công nghệ mới nổi có khả năng biến đổi ngành dịch vụ tài chính. Theo Mackenzie (2015) và Partrick (2017) “Fintech là việc áp dụng các công nghệ đổi mới, sáng tạo và hiện đại vào lĩnh vực tài chính, nhằm mang tới cho khách hàng các giải pháp/dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả và thuận tiện với chi phí thấp hơn so với các dịch vụ tài chính truyền thống”. Như vậy xét theo nghĩa rộng, có thể hiểu Fintech là việc ứng dụng khoa học - công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) vào lĩnh vực tài chính- ngân hàng nhằm cung ứng các dịch vụ số cho các ngân hàng, công ty bảo hiểm, tổ chức tài chính truyền thống, các doanh nghiệp thông thường và người tiêu dùng các nhân.

### 1.1. Qui mô Fintech toàn cầu

Giá trị giao dịch Fintech trên thế giới tăng trưởng rất mạnh những năm gần đây. Biểu đồ 1 cho thấy năm 2015 tổng giá trị giao dịch Fintech toàn cầu đạt khoảng 2.066 tỷ USD. Tuy nhiên chỉ sau 3 năm con số này đã tăng gấp đôi đạt khoảng 4.143 tỷ USD năm 2018. Dự báo đến năm 2021, giá trị giao dịch Fintech toàn cầu có thể đạt gần 7.000 tỷ USD. Xét về cơ cấu, giá trị dịch vụ thanh toán số qua Fintech chiếm tỷ trọng chủ yếu chiếm khoảng 90% trong tổng giá trị giao dịch năm 2015. Tuy nhiên tỷ trọng này sẽ giảm dần xuống còn khoảng 80% năm 2018, dự báo đến 2021, tỷ trọng giá

trị thanh toán số đạt khoảng 50% tổng giá trị giao dịch. Điều này là do giá trị các dịch vụ Fintech khác như các dịch vụ tài chính doanh nghiệp, tài chính cá nhân có những bước tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ cao hơn dịch vụ thanh toán số.

Hình 1: Giá trị giao dịch fintech toàn cầu giai đoạn 2015-2021



Nguồn: Statista.com

Xét về giá trị giao dịch, Trung Quốc đang được xem như một nước tiên phong trong ngành công nghiệp Fintech, là nước có giá trị giao dịch Fintech dẫn đầu thế giới. Theo Reasearchandmaket, tổng giá trị giao dịch Fitntech của trung quốc năm 2018 khoảng 1.269,8 tỷ USD chiếm khoảng 35% tổng giao dịch fintech toàn cầu. Xếp thứ 2 là Mỹ với tổng giá trị giao dịch năm 2018 khoảng 884,5 tỷ USD. Anh xếp ở vị trí thứ 3 thế giới và số 1 tại châu Âu. Giá trị giao dịch Fintech của Anh dự báo đạt khoảng 164,4 tỷ USD năm 2020 và được dự báo sẽ đạt 366,4 tỷ USD năm 2024, với tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) khoảng 22%/năm. Tại Đông Nam Á Indonesia là nước có qui mô giao dịch fintech lớn nhất dự báo đạt khoảng 35 tỷ USD năm 2020, với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019-2024 được dự báo khoảng trên 18% / năm. Tiếp theo là Singapore và Malaysia.

## 1.2. Các công ty Fintech hàng đầu thế giới

Top 100 công ty Fintech hàng đầu thế giới, được xếp hạng hàng năm bởi hãng KPMG năm 2019, bao gồm 50 công ty fintech dẫn đầu (Leading 50) và 50 công ty mới nổi (Emerging 50). Việc xếp hạng được đánh giá dựa trên mức độ đổi mới sáng tạo sản phẩm, khả năng huy động vốn cũng như quy mô và độ bao phủ. Theo danh sách này, ba quốc gia có số công ty Fintech hiện diện nhiều nhất trong bảng xếp hạng là Mỹ (15 công ty), Anh (11 công ty) và Trung Quốc (10 công ty). Trong top 10 công ty Fintech hàng đầu, Trung Quốc có 3 công ty, Mỹ và Anh có 2 công ty, Singapore, Indonesia và Anh mỗi nước có 1 đại diện.

Trong top 100 công ty Fintech hàng đầu thế giới năm 2019, Việt Nam có 2 đại diện là Ví điện tử Momo và Finhay. Ví điện tử MoMo thăng hạng từ nhóm mới nổi trong lần xếp hạng trước lên nhóm dẫn đầu với vị trí 36, trong khi Finhay, một ứng dụng quản lý tài chính ra đời giữa năm 2017, lần đầu có mặt trong danh sách Fintech mới nổi, xếp vị trí 76.

## 1.3. Xếp hạng chỉ số Fintech toàn cầu

Từ 2017 hãng tư vấn Finindexable của Anh đã xây dựng chỉ số Chỉ số Fintech toàn cầu (Global Fintech Index-GFI) nhằm đo lường và xếp hạng phát triển Fintech của các quốc gia và các trung tâm Fintech (Fintech Hub) trên thế giới. Theo bảng xếp hạng GFI năm 2020, có 65 nước và 238 Fintech Hub trên thế giới được xếp hạng. Trong đó Mỹ chiếm vị trí số 1, xếp vị trí thứ 2 và 3 là Anh và Singapore. Đáng chú ý là Trung Quốc, mặc dù có giá trị giao dịch lớn nhất thế giới song chỉ xếp thứ 21 trong bảng xếp hạng này.

Trong top 10 trung tâm Fintech toàn cầu, Mỹ có 4 trung tâm đại diện, Ấn Độ 2 trung tâm, còn lại Anh, Singapore, Đức, Brasil mỗi nước có một đại diện. Khu vực Đông Nam Á có 6 nước và 8 thành phố được xếp hạng trong chỉ số GFI-2020, gồm Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philipines, Indonesia và Việt Nam. Việt Nam là nước có vị trí khá thấp với thế giới và cả ở Đông Nam Á. Theo bảng xếp hạng GFI-2020, Việt Nam xếp thứ 51 trong tổng số 65 quốc gia được xếp hạng. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai thành phố của Việt Nam được Finindexable xếp hạng lần lượt là hạng 142 và 149 trong tổng số 238 thành phố trên thế giới được xếp hạng.

## 2. Kinh nghiệm Quốc tế phát triển dịch vụ Fintech

Nghiên cứu sự phát triển dịch vụ Fintech thế giới, một số bài học kinh nghiệm để phát triển dịch vụ Fintech trên bình diện vĩ mô được rút ra sau đây:

### 2.1. Xây dựng khung khổ pháp lý cho động Fintech

Fintech là lĩnh vực đổi mới sáng tạo, làm nảy sinh nhiều vấn đề mới khác biệt. Các vấn đề mới nảy sinh cần có chế tài mới điều chỉnh như mô hình hoạt động, các điều kiện thành lập và hoạt động của công ty

Fintech, bản chất sản phẩm, dịch vụ, các tiêu chuẩn của sản phẩm/dịch vụ, hay các quy định về bảo vệ người tiêu dùng sản phẩm Fintech, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật an toàn hệ thống thông tin, vấn đề rửa tiền và tội phạm công nghệ cao gắn với các dịch vụ Fintech... Do vậy, khung pháp lý truyền thống khó có thể áp dụng cho những mô hình kinh doanh mới, có tính đột phá khác biệt hoàn toàn này.

Các chính phủ như Trung Quốc, Hongkong, Singapore cũng vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro “Risk-based Approach” đối với lĩnh vực Fintech. Theo phương pháp này, các chính phủ sẽ chấp nhận một mức độ rủi ro nhất định, các quy định của chính phủ về hoạt động Fintech sẽ không được đưa ra trước khi những phát minh được hình thành, các quy định chỉ được đưa ra nếu cơ quan quản lý chứng minh được hoạt động kinh doanh này mang lại rủi ro hiện hữu đối với nền kinh tế hoặc cộng đồng thông qua các bài kiểm tra được gọi là bài kiểm tra trọng yếu - “Materiality test”.

### 2.2. Ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển Fintech

- Chính sách ưu đãi về thuế và phí: Ấn Độ áp dụng chính sách miễn thuế trong 3 năm đầu thành lập cho các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ tài chính, 80% phí liên quan đến bằng sáng chế sẽ được miễn giảm cho các công ty này. Bên cạnh đó, để khích lệ việc sử dụng các sản phẩm — dịch vụ liên quan đến Fintech, Chính phủ Ấn Độ hỗ trợ thuế hoặc hoàn lại một phần thuế đối với những doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm — dịch vụ Fintech chiếm trên 50% giao dịch của công ty. Trung Quốc đưa ra chính sách thuế ưu đãi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ khi đạt tiêu chuẩn “New High Tech Enterprise”. Các công ty này sẽ được hưởng mức thuế ưu đãi chỉ 15% so với mức 25% thông thường. Chính phủ Australia đã đưa ra chính sách “Incentive for Early Stage Investors”, theo đó các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghệ tài chính khi đáp ứng một số yêu cầu phù hợp, sẽ được miễn giảm thuế lên đến 20% hoặc 10 năm không chịu thuế.

- Chính sách hỗ trợ vốn cho các công ty khởi nghiệp Fintech. Chính phủ nhiều quốc gia đã xây dựng quỹ và khuyến khích các tổ chức tài chính cùng tham gia hỗ trợ vốn đối với các công ty Fintech. Singapore với mục tiêu đặt đất nước lên vị trí nổi bật trên bản đồ Fintech thế giới đã cam kết cung cấp hỗ trợ tài chính lên đến 50 — 70% (225 triệu SGD) cho chương trình “The Financial Sector Technology and Innovation” (FSTI), chương trình được đưa ra với mục đích thiết lập các trung tâm đổi mới, tự động hóa các dịch vụ đầu tư, phát triển khu vực thanh toán kỹ thuật số, cải thiện cơ sở hạ tầng tổng thể, phát triển và phổ biến các công nghệ sáng tạo mới trong dịch vụ tài chính từ đó mở ra một hệ sinh thái sôi động. Năm 2016, Ấn Độ thành lập quỹ khởi nghiệp - “The Start-up India

với vốn hỗ trợ ban đầu trị giá 1,5 tỷ USD.

### **2.3. Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo thông qua việc thành lập các phòng thí nghiệm sáng tạo**

Mỹ, Singapore và Anh là những nước đi tiên phong trong việc phát triển các phòng thí nghiệm sáng tạo Fintech (Fintech Innovation Labs). Theo Diemers (2015). Sự phát triển của Fintech ở Mỹ có được một phần cũng bởi sự xuất hiện của phòng thí nghiệm sáng tạo Fintech New York. Phòng nghiên cứu này được thành lập để giúp những công ty Fintech và các cá nhân khởi nghiệp Fintech trở thành những người tiên phong trong lĩnh vực công nghệ tài chính. Tại Singapore, cơ quan tiền tệ Singapore (MAS) đã thành lập phòng thí nghiệm sáng tạo có tên “Looking Glass” nhằm khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan quản lý, các công ty mới thành lập, các tổ chức tài chính và các nhà công nghệ. “Looking Glass” cung cấp cho những người đam mê Fintech một không gian đổi mới, một môi trường có kiểm soát để theo đuổi niềm đam mê của mình. Bên cạnh đó, MAS còn kết hợp với Tổ chức National Research Foundation (NRF) để xây dựng các văn phòng Fintech, nơi các công ty Fintech có thể tìm hiểu các chương trình trợ giúp hoặc kết nối với cơ quan chính phủ. Tại Anh, với chương trình “Project Innovative” cũng đã xây dựng nên các vườn ươm (Incubator) và các trung tâm sáng tạo (Innovation Hub) để tư vấn và hỗ trợ cần thiết cho các công ty Fintech.

### **2.4. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin**

Hạ tầng của ngành công nghệ thông tin với trung tâm chính là hệ thống hạ tầng viễn thông và internet. Các nước phát triển như Mỹ, Anh có hạ tầng Viễn thông và Internet đã sớm được đầu tư hiện đại hóa, phát triển đồng bộ, đạt chuẩn quốc tế với độ bao phủ rộng khắp cả nước, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao và ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng. Các nước khác có cơ sở hạ tầng kém hơn như Ấn Độ, Trung Quốc hay Indonesia, địa bàn phân tán rộng lớn nên chưa có điều kiện để đầu tư một cơ sở hạ tầng viễn thông và internet, hiện đại đồng bộ khắp toàn quốc. Tuy nhiên, hạ tầng viễn thông và internet ở các thành phố lớn, nơi tập trung phần lớn các công ty Fintech, đã được đầu tư khá hiện đại theo chuẩn quốc tế. Hiện tại mạng lưới viễn thông và internet của các nước này vẫn đang trong quá trình đầu tư mở rộng và thị trường internet của các nước này là hai thị trường lớn nhất thế giới với nhiều tiềm năng tăng trưởng. Đây chính là tiền đề, là cơ sở để phát triển ngành công nghệ thông tin nói chung và các ứng dụng để phát triển các dịch vụ Fintech nói riêng.

## **3. Hàm ý chính sách cho Việt Nam**

Tại Việt Nam, Fintech đang trong giai đoạn phát triển sơ khởi, dù các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán đã xuất hiện vào năm 2008 với 9

đơn vị được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Đến cuối năm 2016 số công ty hoạt động trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam khoảng 40 công ty. Nhưng chỉ sau 3 năm con số này đã tăng gấp khoảng 3,7 lần đạt khoảng 150 công ty Fintech vào cuối năm 2019. Theo nghiên cứu từ Hãng tư vấn khu vực Châu Á Thái bình dương, Solidiance, thị trường Fintech Việt đã đạt 4,4 tỉ USD giá trị giao dịch năm 2017 và dự kiến sẽ lên đến 7,8 tỉ USD năm 2020. Triển vọng và tiềm năng phát triển Fintech ở Việt Nam được đánh giá là rất lớn. Với quy mô dân số hơn 97 triệu người, cơ cấu dân số trẻ, Tỷ lệ người dùng Internet khoảng 70%, và 47% số hộ gia đình có kết nối Internet. Tỷ lệ phủ sóng di động 3G, 4G đạt 99,7%. Đây là cơ sở nền tảng công nghệ để phát triển và ứng dụng các dịch vụ Fintech.

Fintech là lĩnh vực được Chính phủ Việt Nam chú trọng phát triển nhằm góp phần đạt mục tiêu “thúc đẩy chuyển đổi số, công nghệ số vào mọi lĩnh vực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra sự tăng trưởng, tăng năng suất lao động, nhằm đưa Việt Nam thoát bẫy thu nhập trung bình, thành nước phát triển”. Do vậy những kinh nghiệm phát triển Fintech quốc tế sẽ rất hữu ích cho Việt Nam. Các kinh nghiệm có thể vận dụng là: (i) Xây dựng cơ chế thử nghiệm có điều tiết (regulatory sandbox) làm khuôn khổ pháp lý cho hoạt động fintech ở Việt Nam không chỉ ở lĩnh vực thanh toán liên quan đến ngân hàng mà cần có cả Sandbox cho các hoạt động Fintech liên quan đến chứng khoán, quản lý tài sản và bảo hiểm; (ii) Xây dựng chính sách khuyến khích thành lập quỹ đầu tư Fintech và thu hút quỹ đầu tư tài trợ cho lĩnh vực Fintech và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo; (iii) Đầu tư thành lập các phòng thí nghiệm đổi mới sáng tạo. Các mô hình phòng thí nghiệm như “NewYork Fintech Innovation Labs” của Mỹ, “Project Innovative” của Anh và “Looking Glass” của Singapore cần được nghiên cứu để lựa chọn vận dụng; và (iv) nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển các dịch vụ Fintech./.

## **Tài liệu tham khảo**

Business inssder {2016}, The Fintech Feport 2016: Financial Industry Trends and Investment.

Nguyễn Minh Nhật (2018), Kinh nghiệm phát triển Hệ sinh thái Fintech ở một số quốc gia, Tạp chí Ngân hàng Tiền tệ, số 10, 2018

Nguyễn Trung Anh (2019) Hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam, TCNH chuyên đề Tin học Ngân hàng số 10/2019.

Statista.com, Fintech Market Reports 2020 - Trends, Analysis & Statistics,



# Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV

Nguyễn Văn Viên

Tổng Công ty Khoáng sản - TKV

Phí Thị Kim Thư

Trường Đại học Mở - Địa chất

Dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng công ty Khoáng sản (Vimico) trong giai đoạn 2015 - 2019, bài viết phân tích, đánh giá những mặt đã đạt được cũng như nhìn nhận những tồn tại trong hoạt động quản lý vốn kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp Tổng công ty nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong thời gian tới.

## 1. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin

Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin, tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng được thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ-TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Khoáng sản quý hiếm Việt Nam và Tổng công ty Phát triển Khoáng sản. Hiện nay Tổng công ty hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực chủ yếu như thăm dò, khai thác, chế biến, tuyển, luyện các loại khoáng sản bao gồm đồng, kẽm, chì, thiếc, sắt, gang đúc, vàng, bạc, ilmenhit, vonfram, sản xuất axit sunfuric ... tập trung tại địa bàn các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Nghệ An.

Trong giai đoạn 2015-2019 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo và thực hiện công tác tái cơ cấu theo Đề án đã được TKV phê duyệt. Theo đó, Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại 11 công ty con và công ty liên kết. Tổng số tiền thu về từ thoái vốn giai đoạn 2015-2019 là trên 184 tỷ đồng, bằng 137,9% tổng giá trị chào bán của toàn bộ số cổ phần là 133 tỷ đồng; giá trị tăng thêm từ chào bán cổ phần thành công là 51 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, công ty luôn chú trọng hoàn thiện các mặt quản trị doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực, từ quản trị nguồn tài nguyên, quản trị nguồn vốn, quản trị nguồn nhân lực cho đến công tác đầu tư, công tác kỹ thuật, công nghệ...; kiện toàn mô hình tổ chức đảng, đoàn thể; giảm các đầu mối phòng, ban, phân xưởng; giảm lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ; mô hình tổ chức TCT đã tinh gọn hơn và đi vào chiều sâu thay vì đầu tư dàn trải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của TCT.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 của Vimico như sau:

Tổng doanh thu hợp nhất toàn TCT: 6.145 tỷ đồng, bằng 97,4% KH điều chỉnh và bằng 109,18% cùng kỳ năm trước (Trong đó: Doanh thu khoáng sản các SP Công ty mẹ: 2.692 tỷ đồng, bằng 102,71% so với kế hoạch); Lợi nhuận trước thuế: 15,5 tỷ đồng (trong đó: Cty mẹ - Tcty trên 132 tỷ đồng); Nộp ngân sách: 661 tỷ đồng; Tổng số lao động: 4.453/ 4.812 người KH, đạt 92,54% so với kế hoạch và 97,87% so với cùng kỳ năm 2018; Thu nhập BQ: 8,514 tr.đồng/người/tháng, bằng 94,18% so với kế hoạch và 98,31% so với năm trước.

## 2. Cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty Khoáng sản (Vimico)

Về cơ cấu nguồn vốn: Qua bảng 1 cho thấy cơ cấu nguồn vốn của TCT nghiêng về các khoản nợ phải trả, chiếm tỷ trọng từ 59% đến 69% và có xu hướng tăng lên trong cả giai đoạn, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng từ 31% đến 41% trong tổng vốn hiện tại của TCT. Trong các khoản nợ tỷ lệ nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ cao, đây là thực trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong Tập đoàn công nghiệp Than — Khoáng sản Việt Nam. Điều này cho thấy khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính của TCT ngày càng giảm và mức độ phụ thuộc vào các chủ nợ ngày càng tăng. Nếu tỷ trọng các khoản nợ vay cứ tiếp tục tăng lên trong khi khả năng sinh lời của mỗi đồng vốn chưa cao sẽ làm giảm khả năng huy động vốn của TCT vì sức hấp dẫn tới các nhà đầu tư là không cao. Như vậy sự biến động trong cơ cấu nguồn vốn rõ ràng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là khả năng huy động vốn.

Về khả năng tự chủ tài chính: Các khoản nợ tăng lên dẫn đến hệ số nợ trong giai đoạn 2016 - 2019 có xu hướng tăng, giảm tỷ suất tự tài trợ, điều này phản ánh khả năng độc lập về tài chính của TCT đang yếu dần đi. Tình trạng này còn tiếp diễn sẽ không đảm bảo cho

nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như không phù hợp với xu thế phát triển lâu dài của TCT nói riêng và sự phát triển chung của toàn xã hội.

**Bảng 1: Cơ cấu nguồn vốn của TCT Khoáng sản giai đoạn 2016 -2019 (triệu đồng)**

	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	triệu đồng	(%)	triệu đồng	(%)	triệu đồng	(%)	triệu đồng	(%)
A - Nợ phải trả	4,008,750	61.57	4,354,181	62.19	5,345,672	67.40	5,361,310	69.08
Nợ ngắn hạn	1,750,070	26.88	2,338,207	33.40	3,246,541	40.94	3,229,779	41.62
Nợ dài hạn	2,258,681	34.69	2,015,973	28.79	2,099,130	26.47	2,131,532	27.47
B - Vốn chủ sở hữu	2,501,949	38.43	2,647,113	37.81	2,585,260	32.60	2,399,191	30.92
Vốn chủ sở hữu	2,435,878	37.41	2,611,123	37.29	2,570,836	32.42	2,386,044	30.75
Nguồn khác	66,071	1.01	35,990	0.51	14,424	0.18	13,146	0.17
<b>Tổng</b>	<b>6,510,700</b>	<b>100</b>	<b>7,001,294</b>	<b>100</b>	<b>7,930,931</b>	<b>100</b>	<b>7,760,501</b>	<b>100</b>

Về hiệu quả sử dụng vốn cố định: Qua bảng 2 cho thấy trong giai đoạn 2015 - 2019, vốn cố định của TCT có xu hướng tăng lên, từ 1563 tỷ cuối năm 2015 lên 3455 tỷ cuối năm 2019, doanh thu cũng tăng lên từ 3538 tỷ năm 2015 lên 6145 tỷ năm 2019, tuy nhiên lợi nhuận tăng trưởng không ổn định, năm 2015 lợi nhuận âm 13,7 tỷ và năm 2019 âm 43 tỷ. Điều này dẫn đến kết quả là hiệu quả sử dụng vốn cố định chưa được tốt, hiệu suất sử dụng vốn cố định giảm dần qua các năm, tỷ suất lợi nhuận vốn cố định âm, những năm có lợi nhuận thì tỷ suất lợi nhuận vốn cố định cũng biến động bất thường, lúc tăng lúc giảm.

Về hiệu quả sử dụng vốn lưu động: Hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Vimico không tốt, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn (từ 53% đến 65% trong tổng tài sản ngắn hạn), các khoản phải thu tăng mạnh (từ 354 tỷ năm 2015 đến 613 tỷ năm 2019, tăng 73% so với năm 2015; Vòng quay vốn lưu động thấp, số ngày chu chuyển vốn lưu động dài, vòng quay các khoản phải thu giảm. Điều này cho thấy, tốc độ chu chuyển vốn lưu động của Vimico chậm, khả năng thu hồi vốn không cao, giảm khả năng cạnh tranh, giảm lợi nhuận.

Về hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh: Trong cả giai đoạn, mặc dù doanh thu tăng lên nhưng lợi nhuận giảm đi, có năm lợi nhuận còn âm cho thấy công tác quản trị chi phí và giá thành chưa tốt. Về VKD cũng có sự gia tăng nhưng tăng không nhiều, từ 6173 tỷ năm 2015 lên 7760 tỷ năm 2019, tương ứng tỷ lệ tăng 25% cho cả giai đoạn. Chỉ tiêu số vòng quay vốn kinh doanh trong những năm gần đây giảm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VKD năm 2019 còn âm. Điều này chứng tỏ, hoạt động kinh doanh của Vimico vẫn chưa thực sự có hiệu quả, chi phí kinh doanh tăng nhanh, dẫn đến làm giảm lợi nhuận của TCT.

**Bảng 2: Hiệu quả sử dụng VKD của TCT Khoáng sản giai đoạn 2015- 2019**

	DVT	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Hiệu quả sử dụng vốn cố định</b>						
Hàm lượng VCD	Đ/đ	0.372	0.603	0.574	0.512	0.507
Tỷ suất lợi nhuận VCD	%	-1.05	0.35	7.77	5.99	-1.38
Hiệu suất sử dụng VCD	Đ/đ	2.690	1.659	1.743	1.955	1.971
<b>Hiệu quả sử dụng vốn lưu động</b>						
Hiệu suất sử dụng VLD	Đ/đ	2.048	2.197	2.786	2.301	2.302
Tỷ suất lợi nhuận VLD	%	-0.797	0.467	12.424	7.053	-1.612
Hàm lượng VLD	Đ/Đ	0.488	0.455	0.359	0.435	0.434
Số vòng luân chuyển VLD	Vòng /năm	2.048	2.197	2.786	2.301	2.302
Kỳ luân chuyển VLD	Ngày	178	166	131	159	159
Số VQ các khoản phải thu	Vòng /năm	11.10	11.74	12.92	8.41	8.52
<b>Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh</b>						
Số vòng quay của VKD	Vòng	0.64	0.62	0.80	0.76	0.78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	-0.631	0.333	9.361	6.663	-1.726
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VKD	%	-0.250	0.131	3.567	2.335	-0.548

### 3. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Vimico

Để sử dụng vốn kinh doanh hiệu quả, việc khắc phục những tồn tại hiện có, cải thiện cách quản lý vốn của Vimico là điều cần thiết. Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Vimico trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn kinh doanh chủ động và linh hoạt: Cũng như rất nhiều các Công ty khác, trong quá trình hoạt động Công ty đều tiến hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm. Nhưng hiện nay việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn là chỉ là tổng hợp các chỉ tiêu công nghệ chủ yếu và mang tính chất tổng quát như: kế hoạch huy động tài nguyên, sản lượng khai thác và tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận dự kiến,... Đây mới chỉ là những kế hoạch cơ bản do phòng kế hoạch lập và phản ánh bức tranh tổng quát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, còn hiện nay chưa có một bộ phận tài chính chuyên trách xây dựng kế hoạch cụ thể về lượng vốn cần huy động vốn và cách thức huy động trong năm hoạt động. Chính việc lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn chưa được quan tâm đúng mức đã ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất của TCT trong những năm qua.

Việc lập kế hoạch huy động vốn và sử dụng vốn cần phải được xây dựng trên nhu cầu vốn thực tế và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm kế tiếp, vì vậy việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh càng chi tiết toàn diện và đồng bộ bao nhiêu thì kế hoạch huy động và sử dụng vốn càng có cơ sở tin cậy bấy nhiêu. Vì vậy công việc xây dựng kế hoạch huy động vốn và sử dụng vốn cần được thực hiện đó là: (1) Yêu cầu các bộ phận phòng ban của TCT xây dựng kế hoạch cụ thể và chi tiết; (2) Trên cơ sở nhu cầu vốn của các bộ phận đã lập, bộ phận tài chính cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về việc huy động vốn bao gồm xác định khả năng vốn hiện có, số vốn còn thiếu để lựa chọn nguồn tài trợ thích hợp với chi phí sử dụng vốn thấp nhất; (3) Trên cơ sở kế hoạch huy động vốn, TCT chủ động và linh hoạt trong việc phân phối và sử dụng vốn sao cho hiệu quả vì mỗi đồng vốn TCT huy động đều có chi phí sử dụng vốn nhất định đồng thời phân phối, sử dụng không hợp lý sẽ gây lãng phí vốn và ảnh hưởng tới hoạt động của TCT.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hiện nay chi phí trực tiếp sản xuất chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí của TCT. Vì vậy việc quản lý chặt chẽ chi phí trực tiếp sản xuất và sử dụng tiết kiệm các khoản chi phí này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Trong thời gian vừa qua do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như sự biến động của giá cả nguyên nhiên vật liệu, điều kiện khai thác, công

nghe khai thác, công tác lập định mức chi phí chưa sát với thực tế,... đã làm tăng chi phí sản xuất của TCT và thực tế hiện nay chi phí khai thác của TCT vẫn cao hơn chi phí giao khoán của Vinacomin từ đó làm giảm lợi nhuận của TCT.

Bên cạnh đó là kịp thời hoàn thiện, bổ sung hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, nhất là các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, năng lượng, định mức lao động, định mức, đơn giá thuê ngoài làm cơ sở cho công tác khoán chi phí và xác định đúng đắn hợp lý giá bán nội bộ trong Vinacomin theo hướng đảm bảo lợi nhuận định mức hợp lý cho các công ty con, các công ty chi nhánh, các nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện tích tụ vốn cho các công ty thành viên để thực hiện đầu tư các dự án phát triển khai thác khoáng sản mới.

Quan tâm đầu tư vào yếu tố con người nhằm nâng cao chất lượng lao động.

Hiện nay đội ngũ lao động có trình độ cao của TCT còn hạn chế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ vận hành quản lý máy móc thiết bị, cán bộ làm công tác tuyển, luyện khoáng sản. Đội ngũ này chưa nắm bắt tiếp cận sâu về các thiết bị công nghệ hiện đại, từ đó đã ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vì vậy, công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề thợ vận hành cần được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm củng cố và nâng cao chất lượng lao động. Trong quá trình phát triển, phải xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ cốt cán cho TCT, lựa chọn người có đức, có tài, có tâm huyết với sự phát triển của TCT vào những vị trí quan trọng.

Thứ hai, giải pháp bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định.

Việc đánh giá và đánh giá lại tài sản cố định sau cổ phần hoá là việc cần làm đầu tiên của Ban giám đốc và Hội đồng quản trị. Đánh giá đúng tài sản cố định sẽ tạo điều kiện phản ánh chính xác tình hình biến động của vốn cố định, quy mô vốn phải bảo toàn; Việc điều chỉnh kịp thời giá trị của tài sản cố định sẽ tạo điều kiện tính đúng, tính đủ chi phí khấu hao tài sản cố định, giúp Vimico bảo toàn vốn cố định. Bên cạnh đó, Vimico cũng cần chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh để hạn chế tổn thất vốn cố định do các nguyên nhân khách quan như: mua bảo hiểm tài sản, lập quỹ dự phòng tài chính, trích trước các chi phí dự phòng...

Cùng với việc bảo toàn vốn, TCT cũng cần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định, thông qua các giải pháp sau: Bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, khai thác hết công suất thiết kế và nâng cao hiệu suất máy móc, thiết bị, sử dụng triệt để diện tích sản xuất, giảm chi phí khấu hao trong giá thành sản phẩm; Xử lý nhanh những tài sản cố định không cần dùng, hư hỏng nhằm thu hồi vốn nhanh, bổ sung thêm vốn cho sản xuất, kinh doanh; Phân cấp quản lý tài sản cố định cho các

bộ phận sản xuất nhằm nâng cao trách nhiệm trong quản lý và sử dụng tài sản cố định, giảm tối đa thời gian nghỉ việc.

Thứ ba, giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Thực tế cho thấy, hiệu quả sử dụng vốn sản xuất, kinh doanh nói chung và hiệu quả sử dụng vốn lưu động nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào việc tiết kiệm và tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn lưu động, vì vậy để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động Vimico cần: xác định đúng nhu cầu vốn lưu động cần thiết cho từng thời kỳ sản xuất, kinh doanh nhằm huy động hợp lý các nguồn vốn bổ sung; Tổ chức quản lý vốn lưu động có kế hoạch và khoa học; Tổ chức quản lý vốn lưu động có kế hoạch và khoa học.

Bên cạnh đó, cần có kế hoạch sử dụng vốn lưu động theo thời gian. Vimico cần xác định chính xác nhu cầu vốn lưu động từng quý, tháng trên cơ sở cân đối với vốn lưu động hiện có và khả năng bổ sung trong quý, tháng, từ đó, có biện pháp xử lý hiệu quả, tạo sự liên tục, liền mạch trong sử dụng vốn lưu động cả năm./

## Tài liệu tham khảo

Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm, từ 2015-2019;

Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin, Báo cáo SXKD trình đại hội đồng cổ đông, 2020.

Nguyễn Ngọc Quang (2011), Phân tích báo cáo tài chính, NXB Tài chính;

Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà (2015), Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính.



# Development of Hi-Tech Parks in Vietnam

Dinh Thi Thuy Linh

Institute of American Studies, Vietnam Academy of Social Sciences

Nowadays, technology plays an increasingly important role in society. Therefore, it is critical for countries to promote the development of science, technology and innovation (STI) via different channels. Hi-tech parks (HTPs) have been considered an effective mean to boost STI, especially for emerging economies. This kind of property-based development helps to connect research and development (R&D) activities with high-tech manufacturing and services. HTPs offer various incentives to attract domestic and foreign investment. Vietnam has established three hi-tech parks and planned to develop some more in the future. Nevertheless, the development of HTPs in Vietnam is limited and needs to be improved.

## 1. The development of hi-tech parks in Vietnam

According to the Regulation on HTPs (promulgated together with the Government's Decree No. 99/2003/ND-CP dated August 28, 2003), HTPs are "multi-functional economic-technical zones with defined boundaries, aiming to research, develop, apply high technology, incubate high-tech enterprises, train high-tech human resources, produce and trade high-tech products". According to the Ministry of Science, Technology and Environment (2001), HTP is a hub for organizations that serve the development of high technology industry, including three key actors, namely: i) R&D organizations; ii) Training and coaching facilities; and iii) Industrial and service enterprises in the field of high technology, aiming to acquire, assimilate, improve transferred technologies, create high technologies and manufacture hi-tech products. This is a geographical area, which has a very high "density of knowledge". The management of HTPs is organized according to the decentralization mechanism between central and local levels.

The goals of a HTP include, but not limit to: i) Help build national R&D capacity in the field of high technology; ii) Create a favorable environment for investment activities to attract capital, high technology, competent human resources, contributing to the construction of hi-tech industries which serve as a driving force for regional and national economic development; iii) Create favorable conditions for linking high-tech training, research and development with production and services, promoting technological innovation, incubating high-tech enterprises and commercializing high-tech; iv) Contributing to economic growth, raising the production technology level and the competitiveness of products and services.

According to the Government's Decree No. 118/2015/ND-CP, HTPs will enjoy the same investment incentives as for geographical areas with exceptionally difficult socio-economic conditions. Since the establishment of first hi-tech parks in 1998, Vietnam currently has three HTPs in operation: Hoa Lac Hi-Tech Park (HHTP), Saigon Hi-Tech Park (SHTP) and Da nang Hi-Tech Park (DHTP).

As of 2019, Hoa Lac Hi-Tech Park had 91 investment projects with a total registered capital of 86,367 billion VND. 46 projects are in operation in various fields such as training, R&D, biotechnology, software manufacturing, new material, automation, etc. By 4/2020, SHTP has 157 projects, in which 44,100 billion VND for 108 domestic projects and nearly 57 billion USD for 49 foreign invested projects (SHTP, 2020). There are currently 79 projects in operation, with the production value of high-tech products in 2019 reaching over 17 billion USD, an increase of 19.28% over the same period. In the last month of 2019, there were nine new projects valued at 777.29 million USD. Six out of eight domestic projects are R&D centers investment. SHTP contributes to 55% of total new FDI capital and 37% of overall export share of the Ho Chi Minh city. DHTP has attracted 18 investment projects, of which nine projects are foreign direct investment, the total invested capital of 564 million USD, the total leased land area is more than 98 ha (Viet Nam News, 2020). On 29/3/2020, Universal Alloy Corporation Vietnam (UACV) held the inauguration ceremony of Sunshine Aerospace Components Factory with a total investment of 170 million USD. At the same time, Long Hau Joint Stock Company held the inauguration ceremony of Long Hau High-tech Factory. The project has total investment of 1,050 billion VND (equivalent to 46.2 million USD).

In Hoa Lac Hi-Tech Park, there is FPT University which provides training in information technology with more than 4,000 students currently enrolled. In addition, there is Hanoi University of Science and Technology (funded by ODA from the Asian Development Bank - ADB and the French Government), Japan - Vietnam University, Hanoi National University. HHTP also has Vietnam Training and Examination Center (VITEC) with the following goals: Training and exporting highly competent human resources as well as attracting talents from abroad; Building a standardized testing system for IT and hi-tech skills. In addition, there are a number of vocational training centers for employees in Hoa Lac High-Tech Park.

As of March 2018, DHTP has signed a memorandum

of cooperation with Nice Sophia Antipolis University (France), Da Nang University, Hanbat University (South Korea); establishing cooperation with Kent University, Aston University, Birmingham Science Park (UK), University Arizona (USA), Seoul Research Institute, Sungkyunkwan University (Korea) (Nguyen Minh Ngoc, 2018). The participating businesses mainly perform production functions. Private investors currently focus on projects like leasing factories, logistics services, and utility services. ODA donors have not really paid attention to the development of DHTP. Danang People's Committee directly manages and partially invests in infrastructure development. However, the proportion of investment capital from the state budget is low and the progress of capital allocation is still slow. The mechanism of cooperation between Government agencies and localities in the Central Region to develop and promote the role of DHTP has not been established. In summary, the current model of participation of stakeholders is not fully reflected in current and actual documents.

SHTP has established laboratories attracting more than 30 doctors and masters working in non-business units and departments/divisions; there have been more than 40 scientific papers in ISI and national journals; five intellectual properties has been published and eight products have been commercialized. The Training Center has an area of about 5,000 m<sup>2</sup>. SHTP - Microsoft Innovation Center (SMIC) and Factory Automation are in operation. Vietnam-Japan Center has been established. Investment in training human resources has been licensed by SHTP management board for a number of projects, with an average investment of 200 - 800 billion VND: Hutech Research Institute, NTT Research Institute of Technology, Fulbright University, Westgo, FPT University, VietJet Air Technology Center. Incubation building with the cost of 72 billion, started in 2017, is expected to have capacity of 50 incubation projects per year and about 100 startup projects per year. In addition to investing in facilities for incubation, the SHTP has licensed incubators to invest in: Innovation Center of Hoa Binh Company (750 billion VND), Innovation Hub of Herbronsstar Company (400 billion VND). SHTP is one of four pioneering units to pilot some policies to attract science and technology experts according to Decision No. 5715/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City. SHTP has attracted six experts from France, Japan, and South Korea.

## 2. Assessment of HTPs' development

All three HTPs are developed with the goal of becoming a factor to promote industrialization and modernization, socio-economic innovation and development in the North/Central/South region. The operational model has full functions of R&D, incubation, technology transfer, hi-tech manufacturing; however, the main activities are production and training, whereas research activities are very limited. Science and technology have not yet become a central element in HTPs. Priority technological fields are developed in accordance with the trend of technological

development in the world and technological requirements for socio-economic development in each region. However, the fields are still quite diverse and there is no specific development roadmap, so it will be difficult to mobilize the necessary resources to develop each field in depth.

In the first phase, all three HTPs are developed according to exogenous model and are implementing or planning to switch to endogenous model. HHTP, following the central government-administrated model, should prove effective in attracting R&D resources. SHTP and DHTP are locally managed, of which SHTP is effective in attracting hi-tech manufacturing projects from the FDI sector. DHTP will face difficulties in attracting foreign investors because the central region in general has low level of FDI attraction compared to other localities in the Northern and Southern key economic region.

In addition, the HTPs do not have coordination in identifying strategic development fields, so the linkage and cooperation between HTPs has not been promoted. Currently, there is only HHTP Management Board under the Ministry of Science and Technology and SHTP and DHTP are under the City People's Committee. Therefore, the national support for investment and construction of HTPs has not been unified and depends on the budget capacity of each locality.

The linkage between the government, research institutions and businesses are still loose. The State promulgates development policies; infrastructure investment; support to attract investment of hi-tech enterprises; establishing/arranging research institutes/universities in HTP. However, the level of investment is low, and the investment progress is slow, not meeting the requirements. Beside the State, the role of other investors is not really significant. The role of universities/research institutes is very limited in the development of HTPs. In DHTP, the linkage is merely exchanging experiences, establishing cooperative relations. No institutes/universities have set up research/training/incubation facilities here. The role of enterprises is mainly hi-tech industrial production. The process of developing technical infrastructure in HTPs is relatively slow, affecting the attraction of investment capital (Nguyen Minh Ngoc, 2018).

The legal system is pretty weak, inconsistent, and changeable. At present, there is no separate Law on HTP, only Decrees issued by the Government in each period. Because HTPs are involved in many different activities and fields and is governed by many specialized laws and decrees, it lacks stability and consistency; The provisions of the Decree on HTP are easily replaced by other specialized laws and decrees. The lack of high legal status, the instability and inconsistency of the regulations of the HTP have made many changes in the investment and business environment in HTP, affecting investment decisions and investment activities of the investors.

Regarding organizational structure, there is a lack of an agency with full authority and responsibility to manage the activities of the HTP in all fields. The current

decentralization and authorization mechanism for HTP Management Boards is implemented unstably and only in certain tasks and powers in the fields. HTP and its businesses are still under the management of various central and local regulatory bodies. Management of all levels and branches to do the "one-door" mechanism at the Management Board has not been effectively implemented, and there still exist many administrative procedures at many other gates.

Compared to HHTP and SHTP, the total investment capital and the average size of projects in DHTP are lower. The speed of attracting investment capital can be said to be relatively slow. However, in the short and medium term, DHTP has many opportunities in the market of FDI enterprises (due to the localization rate of these enterprises, which tend to increase in recent years).

Policy on planning management is not scientific and effective. HTP is influenced by many types of planning: overall planning for socio-economic development of the city; sector development planning; HTP planning; or construction planning. Most planning has not been built to ensure quality, according to international standards; further overlapping and easy to adjust. Therefore, the planning of HTPs is not consistent and serves the orientation and long-term development strategy of the HTPs.

### 3. Recommendations

There are many issues that need to be solved to help the HTPs in Vietnam develop and positively impact the economy and society, three main issues are:

#### a. Improve research and development capacity

The presence of universities and research facilities in HTP is relatively limited. In addition, Vietnam is lacking schools with strong R&D capacity. Scientific research, especially issues related to production and business, has not been paid much attention at many universities and research institutions. This causes a shortage of useful topics and solutions for the country's socio-economic development. From the government to related organizations, it is necessary to develop research orientations so that scientific research topics and works are more closely associated with pressing requirements of reality and needs of enterprises; It also helps to reduce duplication in scientific research. For basic research, proper attention is still needed because groundbreaking changes often come from here.

#### b. Promote technology transfer and commercialization

Universities or research institutes have neither paid much attention nor realized the importance and effectiveness of associating and cooperating with enterprises in strengthening research, promoting technology transfer and commercializing research results in order to create market research products. At present, universities/research institutes in Vietnam still lack technology transfer offices, technology transfer and commercialization support and consulting services. Most of the

technology commercialization centers and divisions at the university have no legal status, making it difficult to get bank loans. Therefore, in order to tighten the link between these three actors, the role of the State is critical in creating supporting policies, acting as a bridge for universities and businesses to cooperate with each other. The purchaser of S&T products and services, or in other words, demand for scientific research results, S&T products and services is different for each industry/field or region. Therefore, in this case, the State needs to play a role in stimulating demand, because the demand of the market depends on the income of buyers in the market, the high or low purchasing power will affect the transfer of research results and development into production and business. Therefore, the State should have policies to adjust and balance the supply — demand equation.

#### c. Improve business and related environment

Successful commercialization of research outcomes depends on enterprises' capacity of innovation, technology acquisition and mastering. There should be policies to support businesses to innovate technology. 1) It is necessary to have a strategy of exploiting open intellectual property information (inventions, technical solutions) of Vietnam and the whole world. At the same time, promoting the implementation of the "technology decoding" strategy to serve the need of special technological innovation for small and medium enterprises in Vietnam in the current period; 2) Effective implementation of Decree No. 95/2014/ND-CP "Regulations on investment and financial mechanism for S&T activities" (Decree 95) to form the S&T development fund system of businesses, as well as increased support from the National Technology Innovation Fund (NATIF) to actively support technology innovation; 3) Instruct and encourage localities to develop and implement programs to support technological innovation of enterprises, such as the practices in Ho Chi Minh City, Dong Nai, Hai Phong, etc./.

### References

Hoàng Xuân Long, (2007), "Những vấn đề trong phát triển khu công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay", Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, 9(137), tr. 55-61.

Nguyễn Minh Ngọc (2018), "Định hướng chiến lược phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng", Sách chuyên khảo, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ (2010), Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Khu công nghệ cao Đà Nẵng, Quyết định số 1979/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Weddle, R. L. 2009. "Research Triangle Park: Past Success and The Global Challenge", Understanding research, science and technology parks: Global best practices: Report of a Symposium. Washington, DC: The National Academies Press.



# Privatizing State-Owned Enterprises in Iran

Tran Anh Duc

Institute for Africa and Middle East Studies, Vietnam Academy of Social Sciences

Iran has been privatizing state-owned enterprises (SOEs) since 1991. The war with Iraq severely damaged Iranian economy and the centralized planning model of Iran showed negative results. Thus, the Iranian government was forced to implement reform policies, including privatization. However, the privatization of Iran truly commences when the government determines to step up the process by setting up the Iranian Privatization Organization (IPO). After years of privatization, there have been no outstanding improvements in the efficiency of Iranian enterprises. The article will focus on showing current situation of Iranian privatization process, accessing the results and figuring out challenges of the process.

## 1. Origin and target of privatization in Iran

Since its establishment in 1979, the Iranian economy has undergone two important structural changes, namely the Nationalization process that took place shortly after the Islamic authorities gained independence and the Privatization process took place in the late 1980s. The central planning economy that Iran pursued in its early years after independence gradually revealed limitations and weaknesses. The state controls most economic activities and leaves no room for private sector to develop. Moreover, inefficient SOEs gradually become a burden for the national budget. High inflation, ineffective allocation of economic resources and low competitiveness are reasons why the Iranian government is forced to adjust its policies.

In Iran, the Supreme Leader is responsible for building and monitoring overall policies. The concentration of power in the hands of the Supreme Leader has led to the limitations of the economic reform process. The Iranian president is often in charge of monitoring economic activities while all major decisions must be approved by the Supreme Leader. Iran officially privatized SOEs in 1991 when the Iranian Council of Ministers approved a proposal to convert a portion of SOEs to the private sector. According to the Iranian Constitution, the main goal of privatization of SOEs is towards economic efficiency, which is also a top priority of the policy. The Iranian government also sets specific goals: 1) Create a competitive market; 2) Increase labour productivity and employment opportunity; 3) Narrow the influence of state on economic activities; 4) Expand and diversify production activity; 5) Reduce the dependence on oil; 6) Minimize economic subsidy activity; 7) Optimize resource allocation and expand investment; 8) Create right conditions for economic development; 9) Attract capital and human resources into national production.

At first, the Supreme Leader imposes many restrictions and limitations on the privatization of SOEs in the Constitution, thus the space for the private sector is very limited. According to the Article 44 of the old Constitution, the private sector can only operate in certain fields of agriculture, commerce and services. At the first phase of privatization, private enterprises only receive shares from SOEs operating in complementary areas, unable to access SOEs operating in key areas like banking, telecommunication, aviation or transportation. However, the revised Constitution in 2004 creates more space for economic freedom and allows more public sectors to be privatized. The Supreme Leader decides to privatize 80% of the state economic sector, of which 10% of the value will belong to the foreign sector.

Under Article 44 of the revised Iranian Constitution, the Supreme leader requires the heads of the three branches of power as well as their attached bodies to follow instructions regarding to privatization activities. In addition, Article 44 also shows off the scopes in which private enterprises can take part in. This scope of privatization covers SOEs operating in mining and heavy industry (except the Iranian National Petroleum Company), banks (except the Central Bank, Melli Bank, Sepah Bank, Mining and Industry Bank, Keshavarzi Bank, Maskan Bank and Iran Export Development Bank), Insurance companies (except Iranian Insurance Company), Airlines and transportation (except Iranian Civil Aviation organization) and telecommunication enterprises.

It can be seen that, compared with before, when privatization took place, the scope as well as areas where the state allowed privatization was expanded. For example, the mining and financial sector that was not previously privatized has now been reviewed and applied. However, as can be seen, enterprises and key areas are still under government control.

## 2. Current situation of privatization process in Iran

Iran began to carry out the privatization of SOEs in 1991. However, the plan was strongly opposed by the Iranian Parliament at first. As a result, privatization in Iran was initially slow and small at first phase. The process is pushed up since 2001 when the government decides to change the economic structure.

From March 2001 to March 2019, the privatization value of SOEs in Iran amounted to 1,491,657 billion Riad (equivalent to 35.43 billion USD). Privatization took place most strongly in 2014 when the value of shares sold reached up to 440,597 billion Riad (10.46 billion USD). In the period of 2002-2006, privatization activities took place slowly, the highest share value was just over 12 trillion Riad (29 million USD) in 2004 (IPO, 2019). In 2001, the value of sold shares only reached 201 billion Riad (IPO, 2019). By March 2019, more than 600 Iranian SOEs were privatized and listed on the Tehran Stock Exchange (TSE). The Iranian government aims to privatize 20% of SOEs each year in the Fifth Five-Year National Development Plan (2010-2015) and the privatization process will end in 2015. However, the Iranian state fails to achieve this goal.

By March 2019, more than 600 Iranian SOEs were privatized and listed on the Tehran Stock Exchange (TSE). During 2003-2006, Iran completely privatized about 200 SOEs. The period of accelerating Iran's privatization period is 2008-2014. The largest number of privatized Iranian SOEs was in 2007 (142 SOEs), 2010 (177 SOEs) and 2014 (more than 300 SOEs).

Value of SOEs Privatization in Iran from March 2001 to March 2019  
Unit: Billion Riad



. Privatization process in Iran must face up with some obstacles, including:

- Ideological barrier: privatization in Iran is met with the opposition of the extremist leadership, interest groups and anti-Western ideological people. Privatization is in fact a popular form of market economy in the West, with a greater degree of openness than a centrally planned economy, therefore, faces

some objections. For example, during the period of Ahmadinezhad (2005-2013), he always expressed his opposition to the privatization process of SOEs, even having the intention of ending this activity during the ruling period. However, because all economic power was in the hands of the Supreme Leader, Ahmadinezhad could not carry out his intent.

- Economic environment: One of the other important factors affecting the privatization roadmap in Iran is the economic environment. The political influence on Iran's economy is clear, as all decision-making powers are concentrated in the hands of the Supreme Leader. It is this that has slowed down the pace and process of privatization of SOEs of Iran. It was not until 2010 that the Supreme Leader issued an ordinance on strengthening the privatization of SOEs, aiming at an annual average of privatizing 20% of all businesses. In addition, the Tehran Stock Exchange in particular and the capital market in Iran in general have not been really developed and flexible, which makes the process of selling stocks difficult.

The World Economic Forum (WEF) brought Iran into the Global Competitiveness Report (GCI) 2010-2011, Iran ranked 69/139 countries. According to the GCI report 2019, Iran continues to fall down and rank 99/141 countries. According to the Doing Business (DB) Report of the World Bank (WB), Iran is classified as one of the economies with low quality regulations and ineffective enforcement. The two reports above show that the inflexibility and rigidity of the economic environment in Iran is a major barrier to the process of SOE liberalization.

- International context: Iran is always under pressure from sanctions, especially economic sanctions, which is a major barrier to the privatization of SOEs. The embargo has limited economic activities of Iran, especially in trade transactions. In addition, economic sanctions also discourage investors who intend to invest in Iran, both domestic and foreign investors.

## 3. Efficiency and prospect of privatization process in Iran

The orientation of privatization in Iran is mainly about the improvement in the performance of enterprises. However, the results show that there are no outstanding improvements in the efficiency of post-privatized enterprises. Mohammad Alipour (2013), by quantitative methods, has shown that privatization process in Iran does not really bring significant efficiency in operations and profits of businesses. Alipour uses a regression model and Wilcoxon test to examine the effectiveness of privatization on the operations of 35 SOEs listed on the TSE. This goes against many other research findings that privatization creates positive effects for the operation of enterprises. One reason is the transfer of shares from firms included in the

privatization process to public firms due to government debts to those organizations. Moreover, privatization, ownership transfer, and management of public resources require a series of prearrangements and prerequisites. In other words, privatization must be accompanied by other economic adjustments, such as adjustment of the capital market and the national banking system as well as formulation of corporate rules and regulations. Furthermore, the government must as well try to provide proper room for security of the private sector, develop its activities and trades, and support private firms.

It is clear that mere ownership transfer is not sufficient for privatization. Enterprises must reconsider their objectives through changing their financial structure and management system. One reason for the poor performance of privatizations relates to top management. However, Dyck (1997) concluded that changing top management is a crucial factor in the success of privatization. The poorly motivated management and extensive interference of Iran's Government in economic activities is another of the reasons behind the failure of privatization plans. When state control of the economy is powerful in Iran, performance and efficiency improvements may not occur and when the government adheres to free market forces, efficiency and performance improvements are more likely to occur.

Moreover, some enterprises have been privatized due to their inefficiency and this problem can be solved before privatization through better management. Or we can liquidate non-productive and inefficient enterprises and use their properties in more profitable ways instead of privatizing them. Further, in order for privatization to be more influential on enterprise performance, we suggest the employment of expert managers after privatization and increasing the motivation of managers by means of bonus payment plans and long-term incentives in order to adjust and unify the interests of owners and managers and consequently increase the profitability of these enterprises.

If the ownership structure is private, most enterprises will operate effectively, but if the state's share is still large, then performance will not be guaranteed. Wu (2007) points out that the improvement in the operation of privatized enterprises depends not only on changes in ownership, but also on many other factors such as market openness, apparatus. Obviously, privatization is not only about changing the ownership of the enterprise, but also equitizing enterprises need to have long-term strategies to change the organizational structure.

Basically, the main and profound cause for the performance of post-privatized enterprises in Iran not much improved is the government's deep intervention in the operation of enterprises. Therefore, privatization

activities are only effective if the government reduces its influence in businesses and the overall economic environment. In addition, the process of privatization and ownership transformation, in order to succeed, it is necessary to have prerequisites, factors such as adjusting economic structure, capital markets must be flexible and developing, the system Modern banking, transparent finance, clear and convenient business and economic law systems are essential

The orientation to promote privatization of SOEs in Iran is perfectly appropriate, especially in current global context. Oil revenues of Iran are always dependent of global market fluctuations, pushing Iran in a passive situation. In addition, the US's restarting sanctions on Iran, especially economic sanctions, will create barriers for trade activities. Iran's rigid centralized economy will be vulnerable to external pressures. The revenue of the Iranian government will certainly be affected. Therefore, it is right to attract and expand budget revenue through privatization activities.

However, if there are no simultaneous changes related to the open market, financial system and administrative system, the privatization activities of Iran will continue to be ineffective. Privatization not only is an economic issue but also a political process. Privatization must be accompanied by changes in many aspects in order to create positive effects. The privatization process in Iran is currently aimed at increasing the budget revenue. There is no specific strategy and no clear move in restructuring the privatized SOEs. In the future, Iranian government will have to change its privatization strategy so that the process can actually become effective and contribute much to the national development./.

## References

- Aliasghar Hadizadeh (2010), "Privatization of industries in Iran: a case study of Tehran", Chapter 3, Privatization in Iran trends & issues, University of Mysore, 2010
- Dyck, I.J.A. (1997), "Privatization in Eastern Germany: management selection and economic transition", American Economic Review, Vol. 87, pp. 565-597.
- Mohammad Alipour (2013), "Has Privatization of State-Owned Enterprises in Iran Led to Improved Performance", International Journal of Commerce and Management 23(4), September 2013.
- Leila Sedighikamal (2014), "A Review of Privatization in Iran", International Journal of Management, Accounting and Economics Vol. 1, No. 1, August, 2014.
- Parvin Alizadeh, "Iran's Quandary: Economic Reforms and the Structural Trap", The Brown Journal of World Affairs, Vol. IX, No. 2, Winter/Spring 2003, p. 272.